



**HHG**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

# BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN

## NĂM BÁO CÁO 2019

**Tên doanh nghiệp:** Công ty Cổ phần Hoàng Hà

**Địa chỉ:** Số 368 Lý Bôn, phường Tiên Phong, TP. Thái Bình

**Số điện thoại:** (0227) 3 846 908

**Số fax:** (0227) 3 846 908

**Website:** [www.hoanghaco.com.vn](http://www.hoanghaco.com.vn)

**Mã cổ phiếu:** HHG

Thái Bình, ngày 28 tháng 05 năm 2020

**HHG**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Thái Bình, ngày 28 tháng 05 năm 2020

## **BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN** **CÔNG TY CỔ PHẦN HOÀNG HÀ** **Năm báo cáo 2019**

### **I. Thông tin chung**

#### **1. Thông tin khái quát**

- Tên giao dịch: CÔNG TY CỔ PHẦN HOÀNG HÀ
- Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số: 1000272301 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Thái Bình cấp lần thứ 01 ngày 25/9/2001, thay đổi lần thứ 14 ngày 17/8/2018.
- Vốn điều lệ: 348.963.540.000 đồng
- Vốn đầu tư của chủ sở hữu: 348.963.540.000 đồng
- Địa chỉ: Số 368, phố Lý Bôn, phường Tiền Phong, thành phố Thái Bình.
- Số điện thoại: 036 3846 908; Số fax: 036 3846 908
- Website: hoanghaco.com.vn
- Mã cổ phiếu: HHG

#### **Quá trình hình thành và phát triển:**

- Năm 2001** - Công ty được thành lập ngày 25/9/2001 với số vốn điều lệ 1,5 tỷ đồng.
- Năm 2004** - Tăng vốn điều lệ từ 1,5 tỷ đồng lên 10 tỷ đồng.
- Năm 2005** - Mở tuyến xe buýt số 01 đầu tiên tại tỉnh Thái Bình (TP. Thái Bình - Tiền Hải)
- Năm 2006** - Giải thưởng Sao vàng Đất Việt  
- Mở thêm tuyến xe buýt số 02 và 03 (TP Thái Bình - huyện Đông Hưng, Hưng Hà, Thái Thụy)
- Năm 2007** - Tăng vốn điều lệ từ 10 tỷ đồng lên 60 tỷ đồng.  
- Top 10 doanh nghiệp tiêu biểu tỉnh Thái Bình.  
- Bằng khen của Tổng liên đoàn lao động Việt Nam
- Năm 2008** - Giải thưởng Sao vàng Đất Việt năm 2008;  
- Giải thưởng Chất lượng Việt Nam do Bộ khoa học và Công nghệ trao tặng;  
- Nhận kỷ niệm chương “Vì sự phát triển cộng đồng doanh nghiệp Việt nam” của Chủ tịch Phòng thương mại và Công nghiệp Việt nam.  
- Mở thêm tuyến xe buýt 04 (TP Thái Bình - Thị trấn Quỳnh Côi, huyện Quỳnh Phụ).
- Năm 2009** - Top 10 doanh nghiệp tiêu biểu năm 2009 của Thái Bình.  
- Giải nhất cuộc thi “Lái xe với an toàn giao thông”  
- Mở thêm tuyến xe buýt số 05 (TP. Thái Bình - Thái Thượng, Thái Thụy)

- Năm 2010**
- Ngày 28/7/2010, Niêm yết trên HNX với mã chứng khoán HHG
  - Tăng vốn điều lệ từ 60 tỷ đồng lên 136 tỷ đồng.
  - Giải thưởng Sao vàng Đất Việt năm 2010; Cúp Thánh Gióng dành cho 100 doanh nhân tiêu biểu năm 2010 do Phòng Thương mại Việt Nam trao tặng.
- Năm 2011**
- Ngày 25/9/2011, Đưa bến xe khách Hoàng Hà đạt tiêu chuẩn Bến xe khách loại II vào hoạt động.
  - Mở tuyến vận tải hành khách từ TP Thái Bình – TP Hồ Chí Minh;
  - Ngày 08/8/2011, Công ty được nhận Cờ thi đua của Chính Phủ
- Năm 2012**
- Xây dựng giai đoạn II tòa nhà Hoàng Hà (Từ tầng 6-10) hoàn thành và đưa vào sử dụng
- Năm 2013**
- Ngày 9/8/2013, Công ty đón nhận Huân chương lao động hạng ba của Nhà nước.
  - Tổng giám đốc công ty được tặng bằng khen của Chính phủ.
- Năm 2014**
- Tháng 8/2014, Công ty mở đại lý cấp 1 bán xe ô tô cho Công ty Cổ phần ô tô Đô Thành.
  - Tổng giám đốc công ty được tặng thưởng Huân chương lao động hạng ba của Nhà nước.
  - Công ty nhận giải thưởng “Vô lăng vàng 2014” do Ủy ban An toàn giao thông quốc gia trao tặng.
- Năm 2015**
- Mở thêm tuyến xe buýt số 06 (TP Thái Bình – Tỉnh Xuyên – Thị trấn Hưng Hà)
  - Xây dựng showroom ô tô và trung tâm kinh doanh phụ tùng ô tô với tổng diện tích 1.428 m<sup>2</sup>.
  - Công ty mở đại lý cấp 1 bán xe ô tô cho Hãng ô tô TMT, Tata và Hyundai.
  - Phát hành 3.000.000 cổ phiếu riêng lẻ cho các cổ đông chiến lược, tăng vốn điều lệ từ 136 tỷ đồng lên 166 tỷ đồng.
  - Phát hành cổ phiếu để tăng vốn cổ phần từ nguồn vốn chủ sở hữu: 166.000 cổ phần và trả cổ tức bằng cổ phiếu: 248.910 cổ phần, tăng vốn điều lệ từ 166.000.000.000 đồng lên 170.149.100.000 đồng
  - Giải thưởng Sao Vàng Đất Việt năm 2015; Giải thưởng “Vô lăng vàng 2015” do Ủy ban An toàn giao thông quốc gia trao tặng.
- Năm 2016**
- Tổ chức thành công việc phát hành cổ phiếu theo tỷ lệ 2:1 tăng vốn điều lệ từ 170 tỷ lên 288 tỷ đồng;
  - Nhận cờ thi đua của Chính phủ cho tập thể Công ty CP Hoàng Hà;
  - Bằng khen của UBND tỉnh Thái Bình cho 12 cá nhân; 01 cá nhân nhận giải thưởng Vô Lăng Vàng; 8 tập thể, cá nhân được Giám đốc Sở GTVT tặng giấy khen; Được UBND thành phố và Cục thuế Thái Bình tặng giấy khen và Cúp cho tổ chức nộp thuế tiêu biểu năm 2016
- Năm 2017**
- Chính thức trở thành chủ đầu tư bến xe khách phía Tây thành phố Thái Bình;
  - Nhận cờ thi đua của Tỉnh cho tập thể Công ty CP Hoàng Hà;
  - Bằng khen của UBND tỉnh Thái Bình cho 02 tập thể, 12 cá nhân; 2 tập thể, 21 cá nhân được Giám đốc Sở GTVT tặng giấy khen; Được UBND tỉnh, UBND thành phố và Cục thuế Thái Bình tặng giấy khen vì đã có thành tích tiêu biểu góp phần vào sự phát triển của tỉnh.
- Năm 2018**
- Ký hợp đồng Xây dựng – Sở Hữu – Kinh doanh có thời hạn (BOO) số

03/HĐ-BOO ngày 12/2/2018 với Sở Giao thông Vận tải Thái Bình về thực hiện Dự án đầu tư xây dựng Bến xe khách phía Tây thành phố Thái Bình.

- Tăng Vốn điều lệ từ 288.401.250.000 đồng lên 348.963.540.000 đồng.
- Ngày 09/7/2018, Công ty đón nhận Huân chương lao động hạng Nhì của Nhà nước;

**Năm 2019**

- Thoái toàn bộ vốn tại Công ty Cổ phần Bến xe khách Trung tâm Cẩm Phả tại Quảng Ninh theo nội dung Nghị quyết của Hội đồng Quản trị số 84.19/NQ-HĐQT ngày 21/3/2019.

- Thành lập Công ty con là Công ty TNHH một thành viên Bến xe khách phía Tây Thái Bình theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 1001184633 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thái Bình, vốn điều lệ là 50 tỷ đồng. Công ty Cổ phần Hoàng Hà là chủ sở hữu 100% Vốn điều lệ.

## **2. Ngành nghề và địa bàn kinh doanh:**

+ Ngành nghề kinh doanh:

- ✓ Mua bán hàng nông sản thực phẩm và hàng tiêu dùng (dụng cụ gia đình)
- ✓ Kinh doanh vận tải hành khách theo tuyến cố định và theo hợp đồng
- ✓ Kinh doanh vận tải hành khách bằng xe buýt, xe taxi
- ✓ Kinh doanh dịch vụ khách sạn và dịch vụ ăn uống đầy đủ
- ✓ Mua bán ô tô.
- ✓ Bảo dưỡng và sửa chữa xe có động cơ.
- ✓ Mua bán phụ tùng và các bộ phận phụ trợ của xe có động cơ
- ✓ Đại lý kinh doanh xăng dầu.
- ✓ Mua bán chất bôi trơn và làm sạch động cơ.
- ✓ Xây dựng các công trình dân dụng.
- ✓ Kinh doanh bến bãi đỗ xe.
- ✓ Kinh doanh dịch vụ quảng cáo.
- ✓ Cho thuê văn phòng và cho thuê nhà.
- ✓ Kinh doanh dịch vụ chuyên phát.
- ✓ Xây dựng cơ sở hạ tầng
- ✓ Xây dựng nhà các loại
- ✓ Xây dựng công trình giao thông, thủy lợi
- ✓ Lắp đặt hệ thống điện, hệ thống cấp thoát nước và lắp đặt xây dựng khác
- ✓ Mua bán chứng khoán và kinh doanh bất động sản...

+ Địa bàn kinh doanh: Tỉnh Thái Bình, Quảng Ninh, TP. Hà Nội, các tỉnh từ Thái Bình vào thành phố Hồ Chí Minh.

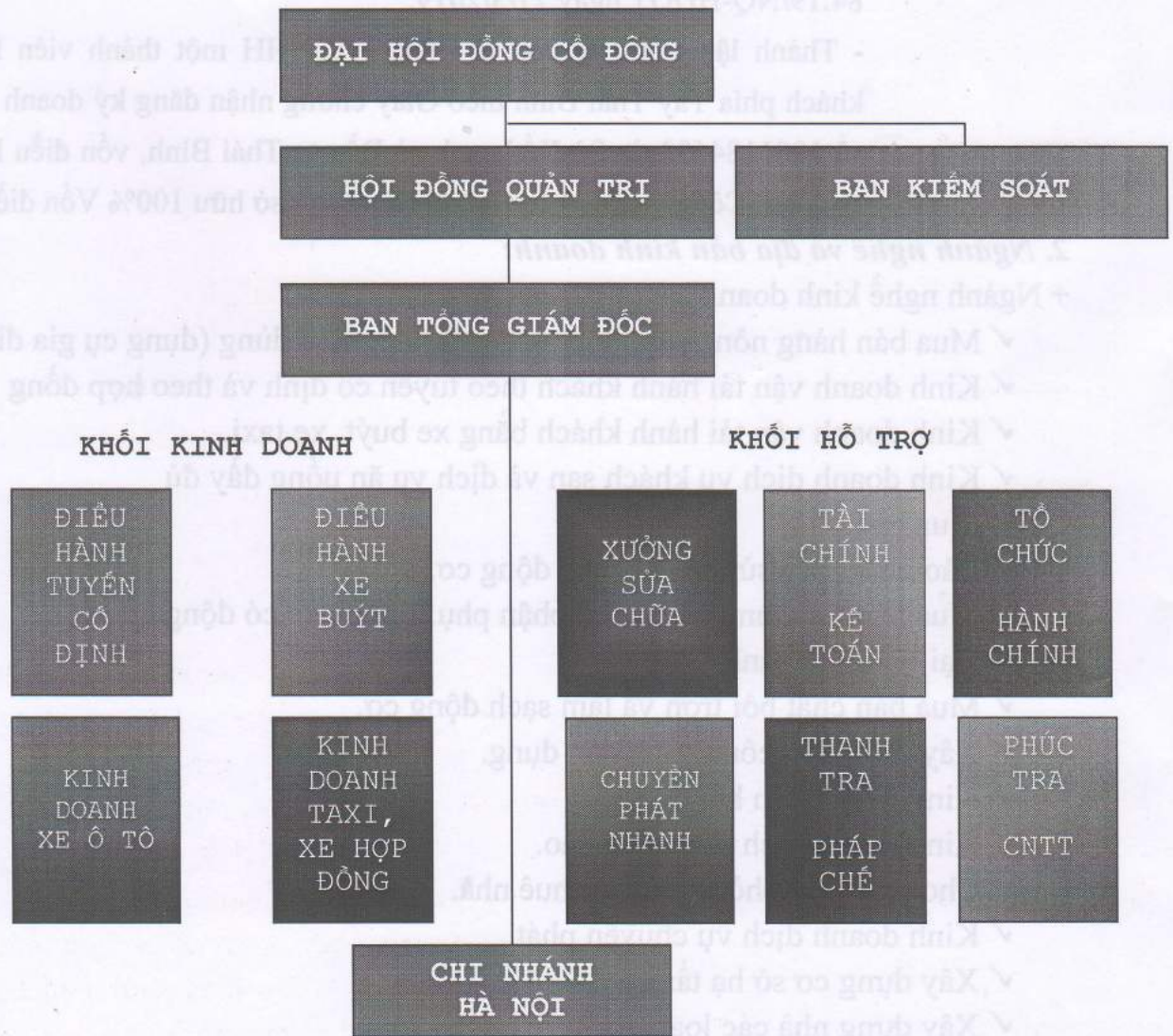
## **3. Thông tin về mô hình quản trị, tổ chức kinh doanh và bộ máy quản lý:**

- Mô hình quản trị và cơ cấu bộ máy quản lý:

- Đại hội đồng cổ đông;
- Hội đồng quản trị;

- Ban Kiểm soát;
- Ban Tổng Giám đốc;
- Kế toán trưởng;
- Các phòng chuyên môn;
- Các xí nghiệp, đội sản xuất;
- Chi nhánh Công ty tại Hà Nội

**Sơ đồ bộ máy tổ chức:**



**4. Định hướng phát triển.**

- Các mục tiêu chủ yếu của Công ty:
  - + Huy động và sử dụng vốn có hiệu quả trong sản xuất kinh doanh;
  - + Không ngừng nâng cao lợi ích của các cổ đông;
  - + Tăng tích lũy, phát triển sản xuất kinh doanh của Công ty;
  - + Thực hiện tốt nghĩa vụ với Nhà nước, góp phần phát triển kinh tế địa phương và xây dựng đất nước.
- Chiến lược phát triển trung và dài hạn:
  - + Xây dựng cơ sở hạ tầng kỹ thuật bền bỉ khang trang, hiện đại theo hướng

kết hợp giữa khai thác bến xe với khai thác thương mại dịch vụ: Kinh doanh vận tải hành khách tuyến cố định, bằng xe buýt, xe Taxi,...

+ Tập trung xây dựng thương hiệu, xây dựng Bến Xe Hoàng Hà đạt tiêu chuẩn Bến xe an toàn văn minh.

+ Chú trọng phát triển nguồn nhân lực, trang thiết bị, tăng cường tiềm lực tài chính và cải tiến phương thức điều hành.

+ Đầu tư đổi mới phương tiện vận tải hành khách, áp dụng công nghệ mới trong công tác quản lý và hoạt động sản xuất kinh doanh nhằm nâng cao năng suất, chất lượng dịch vụ.

+ Tập trung nguồn lực để đầu tư, xây dựng Bến xe khách phía Tây thành phố Thái Bình theo tiêu chuẩn bến xe khách loại I tại xã Phú Xuân, thành phố Thái Bình đảm bảo chất lượng và tiến độ.

+ Tăng cường công tác tiếp thị, giới thiệu các sản phẩm, mở rộng thị trường mua bán xe ô tô và thị trường bất động sản. Đây là hướng đi mới rất khả quan và mang lại nhiều lợi nhuận cho Công ty.

- Các mục tiêu phát triển bền vững (môi trường, xã hội và cộng đồng) và chương trình chính liên quan đến ngắn hạn và trung hạn của Công ty:

+ Chấp hành nghiêm túc đường lối, chủ trương của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước ở Trung ương và địa phương.

+ Xây dựng văn hóa doanh nghiệp, không ngừng nâng cao chất lượng phục vụ hành khách và các Doanh nghiệp vận tải; xây dựng thái độ, tác phong ứng xử chuẩn mực của cán bộ công nhân viên.

+ Chăm lo đời sống cho người lao động cả về vật chất lẫn tinh thần. Người lao động có việc làm ổn định, thu nhập ngày càng cao, các chế độ của người lao động như tiền lương, tiền thưởng, tiền công tác phí, chế độ đóng Bảo hiểm xã hội, Bảo hiểm Y tế, bảo hộ lao động và các chế độ chính sách khác luôn được đảm bảo kịp thời theo quy định của Nhà nước.

+ Thực hiện tốt công tác giữ gìn an ninh trật tự, phòng chống cháy nổ nhằm tạo tâm lý thoải mái, an toàn cho hành khách khi đến bến xe.

+ Có trách nhiệm và hỗ trợ cộng đồng thông qua các hoạt động xã hội từ thiện, giúp đỡ các gia đình chính sách, gia đình có hoàn cảnh đặc biệt khó khăn và hỗ trợ khắc phục hậu quả của thiên tai; Miễn hoặc giảm giá vé cho các đối tượng chính sách, học sinh, sinh viên, bệnh nhân nặng...

+ Thực hiện tốt các quy định của Nhà nước về bảo vệ môi trường.

## **5. Các rủi ro:**

### **Rủi ro về kinh tế**

Hoạt động kinh doanh trong nền kinh tế thị trường, các doanh nghiệp nói chung và Công ty Cổ phần Hoàng Hà nói riêng đều chịu ảnh hưởng bởi những biến động về kinh tế. Đây là những nhân tố rủi ro mang tính hệ thống và ảnh hưởng đến toàn bộ thị trường và mọi thành viên tham gia vào thị trường chứng khoán Việt Nam.

### **Rủi ro về luật pháp**

Là doanh nghiệp hoạt động theo hình thức công ty cổ phần, hoạt động của Công ty cổ phần Hoàng Hà chịu ảnh hưởng của các văn bản pháp luật về công ty cổ phần, chứng khoán và thị trường chứng khoán bao gồm Luật doanh nghiệp, Luật chứng khoán, Luật giao thông đường bộ và các văn bản hướng dẫn Luật. Các văn bản Luật và văn bản hướng dẫn Luật tiếp tục trong quá trình hoàn thiện và điều chỉnh. Do đó, Công ty đang chú trọng nghiên cứu và nắm bắt những thay đổi này, để từ đó xây dựng chiến lược, kế hoạch phát triển sản xuất kinh doanh cho phù hợp.

### **Rủi ro về giá**

- Giá dịch vụ: Rủi ro về giá chủ yếu do sự cạnh tranh gay gắt từ các đối thủ trong cùng ngành. Để giảm thiểu rủi ro này, Công ty đã có các biện pháp như: Tính toán giá cước hợp lý phù hợp với thị trường, nâng cao chất lượng dịch vụ, từng bước đổi mới trang thiết bị, mở rộng quy mô hoạt động ....

- Giá nhiên liệu, chất lượng phương tiện và lãi suất ngân hàng: Với các doanh nghiệp hoạt động trong ngành vận tải, nhiên liệu đầu vào, chi phí sửa chữa phương tiện chiếm một tỷ trọng lớn trong tổng chi phí. Do đó, doanh nghiệp sẽ chịu sự rủi ro từ việc thay đổi giá nguyên, nhiên vật liệu đầu vào. Để giảm thiểu rủi ro này, Công ty lập kế hoạch đặt và mua nguyên, nhiên vật liệu đầu vào với số lượng lớn. Mặt khác, thường xuyên theo dõi thị trường để nắm bắt tình hình biến động, từ đó đưa ra các chính sách để tránh bị ảnh hưởng của biến động giá nguyên, nhiên vật liệu đầu vào. Tuy nhiên trong năm 2018 và năm 2019, giá nhiên liệu, lãi suất ngân hàng đã có những bước điều chỉnh giảm khá tích cực, tạo điều kiện thuận lợi cho hoạt động của doanh nghiệp.

### **Rủi ro khác**

Là doanh nghiệp vận tải hành khách, tần suất hoạt động của các phương tiện là rất lớn. Trong quá trình hoạt động rất khó tránh khỏi các tai nạn giao thông không mong muốn. Bên cạnh đó, việc sắp xếp thay đổi luồng tuyến cũng ảnh hưởng không nhỏ đến doanh thu của Công ty. Ngoài ra, một số rủi ro mang tính chất bất khả kháng ít có khả năng xảy ra, nhưng nếu xảy ra có thể sẽ gây thiệt hại tới con người, tổn thất về tài sản và ảnh hưởng không nhỏ đến hoạt động kinh doanh của Công ty. Đó là những hiện tượng thiên tai như hạn hán, bão lụt, hỏa hoạn, động đất,...

## **II. Tình hình hoạt động trong năm**

### **1. Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh:**

Đơn vị: 1.000 đồng

Các chỉ tiêu	Kế hoạch 2019	Thực hiện 2019	Tăng/giảm (%)
<b>I. Doanh thu</b>	<b>270.070.498</b>	<b>223.046.442</b>	<b>-17,41%</b>
1 Doanh thu từ hoạt động tài chính	68.857	125.458	82,20%
2 Doanh thu khác	250.000	363.885	45,55%
3 Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	269.751.641	222.557.099	-17,50%
<b>II. Chi phí</b>	<b>263.204.925</b>	<b>222.401.351</b>	<b>-15,50%</b>
1 Chi phí hoạt động kinh doanh	229.595.046	191.407.286	-16,63%
2 Chi phí quản lý DN	15.969.598	13.708.618	-14,16%
3 Chi phí tài chính (Chi phí lãi vay)	17.490.281	17.045.430	-2,54%
4 Chi phí khác	150.000	240.017	60%
<b>III Lợi nhuận trước thuế</b>	<b>6.865.572</b>	<b>830.802</b>	<b>-87,90%</b>
<b>IV Thuế thu nhập DN</b>	<b>1.540.558</b>	<b>316.983</b>	<b>-79,42%</b>
<b>V Lợi nhuận sau thuế</b>	<b>5.325.014</b>	<b>513.819</b>	<b>-90,35%</b>

## 2. Tổ chức và nhân sự:

- Danh sách Ban điều hành:

### Ban Tổng giám đốc:

#### a) Ông: Lưu Huy Hà

- Chức vụ hiện tại : Chủ tịch HĐQT, Tổng Giám đốc Công ty cổ phần Hoàng Hà
- Giới tính : Nam
- Ngày tháng năm sinh : 09/3/1963
- Nơi sinh : Thái Hưng - Hưng Hà - Thái Bình
- Quốc tịch : Việt Nam
- Dân tộc : Kinh
- Số CMND : 150464549
- Quê quán : Thái Hưng - Hưng Hà - Thái Bình
- Địa chỉ thường trú : Số nhà 360 đường Trần Thánh Tông, phường Quang Trung, TP Thái Bình, tỉnh Thái Bình
- Số điện thoại liên lạc : 0913.567.701
- Trình độ văn hoá : 10/10
- Trình độ chuyên môn : Cử nhân quản lý kinh tế
- Quá trình công tác :
- Từ 1980 -1988 : Học viên, Đại úy, trợ lý thanh niên Sư đoàn 242 Đặc khu Quảng Ninh.



- Từ 1988 – 2000 : Lao động hợp tác tại Cộng hoà liên bang Đức
- Từ 9/2001 đến nay : Chủ tịch Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc Công ty cổ phần Hoàng Hà
- Số cổ phần bản thân năm giữ : 2.570.367 cổ phần
- Tỷ lệ sở hữu cổ phần : 7,37%

**b) Ông: Nguyễn Hữu Hoan**

- Chức vụ hiện tại : Phó Chủ tịch HĐQT, Phó tổng Giám đốc Công ty cổ phần Hoàng Hà
- Giới tính : Nam
- Ngày tháng năm sinh : 05 - 3 - 1967
- Nơi sinh : Xã An Tràng, huyện Quỳnh Phụ, tỉnh Thái Bình
- Quốc tịch : Việt Nam
- Dân tộc : Kinh
- Số CMND : 150945917
- Quê quán : Xã An Tràng, huyện Quỳnh Phụ, tỉnh Thái Bình
- Địa chỉ thường trú : Tổ 28 - Phường Đề Thám - TP.Thái Bình
- Số điện thoại liên lạc : 0912.097 326
- Trình độ văn hoá : 10/10
- Trình độ chuyên môn : Cử nhân Quản trị kinh doanh
- Quá trình công tác :
- Từ 1985 - 1986 : Công tác tại trường lái xe Quân khu 3
- Từ 1986 – 1989 : Sỹ quan chuyên nghiệp tại Bộ chỉ huy quân sự tỉnh Thái Bình
- Từ 1990 - 1995 : Lao động hợp tác tại Cộng hoà Liên bang Nga
- Từ 1996 - 2000 : Kinh doanh tự do
- Từ 9/2001 - 2007 : Phó Chủ tịch HĐQT kiêm Phó giám đốc công ty CP Hoàng Hà
- Từ 2008 - đến nay : Phó Chủ tịch HĐQT kiêm Phó tổng giám đốc công ty CP Hoàng Hà
- Số cổ phần bản thân năm giữ : 1.201.811 cổ phần
- Tỷ lệ sở hữu cổ phần : 3,44%

**c) Kế toán trưởng: Bà Phạm Thị Loan**

- Chức vụ hiện tại : Kế toán trưởng Công ty cổ phần Hoàng Hà
- Giới tính : Nữ
- Ngày tháng năm sinh : 11/06/1987
- Nơi sinh : Quỳnh Hưng, Quỳnh Phụ, Thái Bình
- Quốc tịch : Việt Nam
- Dân tộc : Kinh
- Số CMND : 152237701

- Quê quán : Đông Hoàng, Đông Hưng, Thái Bình
- Địa chỉ thường trú : Đông Hoàng, Đông Hưng, Thái Bình
- Số điện thoại liên lạc : 0944117256
- Trình độ văn hoá : 12/12
- Trình độ chuyên môn : Cử nhân Kế toán
- Quá trình công tác :
  - Từ 2014 - 2019 : Kế toán trưởng tại Công ty Hoàng Tân
  - Từ năm 2019 đến nay : Kế toán trưởng tại Công ty Cổ phần Hoàng Hà
- Số cổ phần bản thân nắm giữ : 0 cổ phần
- Tỷ lệ sở hữu cổ phần : 0,00%

- Số lượng cán bộ, nhân viên. Tóm tắt chính sách và thay đổi trong chính sách đối với người lao động: (Theo dõi mục 6.4: Chính sách liên quan đến người lao động).

### 3. Tình hình đầu tư, tình hình thực hiện các dự án:

#### a) Các khoản đầu tư lớn:

- Thành lập Công ty TNHH một thành viên Bến xe khách phía Tây Thái Bình theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 1001184633 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thái Bình, vốn điều lệ là 50 tỷ đồng. Công ty Cổ phần Hoàng Hà là chủ sở hữu 100% Vốn điều lệ.

- Đại tu thân vỏ xe ô tô, Sửa chữa bên xe, tòa nhà văn phòng và Xưởng sửa chữa.

**b) Các công ty con, công ty liên kết:** (Tóm tắt về hoạt động và tình hình tài chính của các công ty con, công ty liên kết).

Về tình hình hoạt động của Công ty cổ phần thương mại Thái Bình Xanh vẫn được duy trì và hoạt động ổn định. Đây là dự án được Công ty liên kết với Công ty cổ phần thương mại Thái Bình Xanh từ ngày 30 tháng 11 năm 2015 với tỷ lệ góp vốn chiếm 45,54% Vốn điều lệ.

### 4. Tình hình tài chính:

a) Tình hình tài chính:

Đơn vị: 1.000 đồng

Chỉ tiêu	Năm 2018	Năm 2019	% tăng giảm
Tổng giá trị tài sản	549.663.388	514.274.592	-6,44%
Doanh thu thuần	262.414.253	222.557.099	-15,19%
Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh	4.723.791	706.935	-85,03%
Lợi nhuận khác	-2.551.021	123.867	-104,86%
Lợi nhuận trước thuế	2.172.769	830.802	-61,76%
Lợi nhuận sau thuế	1.406.695	513.819	-63,47%
Tỷ lệ lợi nhuận trả cổ tức	-		

b) Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu:

Chỉ tiêu/ Benchmarks	Năm 2018	Năm 2019	Ghi chú
<b>1. Chỉ tiêu về khả năng thanh toán</b>			
+ Hệ số thanh toán ngắn hạn:	135%	136%	
Tài sản ngắn hạn/Nợ ngắn hạn			
+ Hệ số thanh toán nhanh: (Tài sản ngắn hạn - Hàng tồn kho)/ Nợ ngắn hạn	126%	79%	
<b>2. Chỉ tiêu về cơ cấu vốn</b>			
+ Hệ số Nợ /Tổng tài sản	35%	31%	
+ Hệ số Nợ /Vốn chủ sở hữu	55%	45%	
<b>3. Chỉ tiêu về năng lực hoạt động</b>			
+ Vòng quay hàng tồn kho: Giá vốn hàng bán/Hàng tồn kho bình quân	1.298%	19.19%	
Doanh thu thuần/Tổng tài sản	48%	43%	
<b>4. Chỉ tiêu về khả năng sinh lời</b>			
+ Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần	1%	0.23%	
+ Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu	0,4%	0.14%	
+ Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản	0,3%	0.1%	
+ Hệ số Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh/Doanh thu thuần	2%	0.32%	

**5. Cơ cấu cổ đông, thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu**

a) Cổ phần:

- Tổng số cổ phần: 34.896.354 cổ phần
- Loại cổ phần: Cổ phần phổ thông

b) Cơ cấu cổ đông: Theo danh sách chốt cổ đông ngày 03/04/2019.

- Cổ đông lớn:

	Tên cổ đông	Số ĐKSH	Số CP sở hữu	Tỷ lệ % (/Tổng số CP)
1	Lưu Huy Hà	150464549	2.570.367	7,37

- Cổ đông tổ chức và cổ đông cá nhân; cổ đông trong nước và cổ đông nước ngoài

	Tên cổ đông	Tỷ lệ % (/Tổng số CP)	Ghi chú
1	Cổ đông tổ chức Cổ đông cá nhân	1,90% 98,10%	
2	Cổ đông trong nước Cổ đông nước ngoài	97,83% 2,17%	

c) Giao dịch cổ phiếu quỹ:

- Số lượng cổ phiếu quỹ hiện tại: 0 (không) cổ phiếu
- Các giao dịch cổ phiếu quỹ đã thực hiện trong năm: Không

d) Các chứng khoán khác: Không

## **6. Báo cáo tác động liên quan đến môi trường và xã hội của công ty**

### **6.1. Tiêu thụ năng lượng:**

a) Năng lượng tiêu thụ trực tiếp và gián tiếp:

Mức tiêu thụ điện năng trong năm 2019 là: 827.000 Kw.

Năng lượng là nguồn tài nguyên quý giá nên việc sử dụng điện tiết kiệm và hợp lý là một yếu tố quan trọng tiết kiệm chi phí cho doanh nghiệp. Chính vì vậy, Công ty đã xây dựng quy định về sử dụng điện tại cơ quan nhằm hướng dẫn CBNV trong công ty phải có ý thức, nhiệm vụ và trách nhiệm tiết kiệm điện. Thường xuyên kiểm tra công tác tiết kiệm điện trong cơ quan, thay thế tất cả các bóng đèn tròn sợi đốt bằng đèn compact, đèn ống huỳnh quang để tiết kiệm điện.

b) Năng lượng tiết kiệm được thông qua các sáng kiến sử dụng năng lượng hiệu quả: Không có

c) Các báo cáo sáng kiến tiết kiệm năng lượng (cung cấp các sản phẩm và dịch vụ tiết kiệm năng lượng hoặc sử dụng năng lượng tái tạo); báo cáo kết quả của các sáng kiến này: Không có

### **6.2. Tiêu thụ nước:**

a) Nguồn cung cấp nước và lượng nước sử dụng:

Để đảm bảo đủ nước trong hoạt động sản xuất và sinh hoạt, Công ty Cổ phần Hoàng Hà đã ký hợp đồng cung cấp nước với Công ty Cổ phần BITECO Nam Long. Mức tiêu thụ nước trong năm 2019 là: 16.033 m<sup>3</sup>.

b) Tỷ lệ phần trăm và tổng lượng nước tái chế và tái sử dụng: Không có

### **6.3. Tuân thủ pháp luật về bảo vệ môi trường:**

a) Số lần bị xử phạt vi phạm do không tuân thủ luật pháp và các quy định về môi trường: Không

b) Tổng số tiền do bị xử phạt vi phạm do không tuân thủ luật pháp và các quy định

về môi trường: 0 đồng.

#### **6.4. Chính sách liên quan đến người lao động:**

a) Số lượng lao động, mức lương trung bình đối với người lao động

+ Số lượng lao động: 534 người

+ Mức lương trung bình đối với người lao động: 5 triệu đồng/người/tháng

b) Chính sách lao động nhằm đảm bảo sức khỏe, an toàn và phúc lợi của người lao động:

Công ty luôn xác định nhân lực là yếu tố quan trọng có ảnh hưởng rất lớn đến sự thành công của Công ty. Vì vậy, Công ty thường xuyên tổ chức bồi dưỡng, đào tạo để mỗi người có thể làm việc chuyên nghiệp, phát huy được năng lực cá nhân và biết hợp tác cùng đồng nghiệp. Lực lượng lao động mới được tiếp nhận theo một quy trình chặt chẽ và có chính sách thu hút lao động có trình độ cao, có nhiều kinh nghiệm và uy tín, đồng thời Công ty cũng có chính sách trả lương đảm bảo đời sống cho cán bộ, công nhân viên. Ngoài ra, Công ty đã sử dụng một cách có hiệu quả Quỹ phúc lợi phục vụ cho các hoạt động thăm hỏi đồng nghiệp, nâng cao thể chất, giải trí, nghỉ ngơi và tăng cường văn hoá doanh nghiệp.

\* *Chế độ làm việc:* Công ty tổ chức làm việc 8 giờ/ngày đối với bộ phận hành chính và đối với lái xe, nhân viên phục vụ làm việc không quá 4 tiếng liên tục và không quá 10 tiếng/ngày; Chế độ nghỉ phép, nghỉ lễ tết, nghỉ thai sản Công ty luôn đảm bảo phù hợp với các quy định của Pháp luật. Ngoài ra, Công ty còn chú trọng đến việc tạo điều kiện làm việc tốt nhất cho cán bộ công nhân viên. Công ty đã xây dựng được hệ thống văn phòng làm việc, nhà xưởng khang trang thoáng mát, đầy đủ các thiết bị cần thiết phục vụ cán bộ công nhân viên làm việc hiệu quả. Các lao động trực tiếp đều được trang bị đầy đủ các phương tiện bảo hộ, vệ sinh lao động, được tập huấn đào tạo tay nghề thường xuyên đảm bảo chất lượng tốt nhất.

\* *Chính sách lương, thưởng và phúc lợi:* Công ty đã xây dựng chính sách tiền lương riêng thông qua quy chế trả lương phù hợp với ngành nghề hoạt động và đảm bảo cho người lao động được hưởng đầy đủ các chế độ theo quy định của Nhà nước. Hệ số lương được xác định dựa theo trình độ, cấp bậc, thâm niên của từng người lao động, đảm bảo phù hợp với năng lực và công việc của từng người. Khen thưởng kịp thời nhằm khuyến khích cán bộ công nhân viên hăng say lao động, góp phần thúc đẩy hiệu quả sản xuất kinh doanh của Công ty. Việc trích nộp bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế được Công ty trích nộp theo đúng quy định của pháp luật. Công đoàn Công ty được giao nhiệm vụ chăm lo đời sống vật chất tinh thần cho cán bộ, công nhân viên như khám sức khỏe định kỳ, phát động phong trào thể thao, du lịch, văn nghệ nhằm tạo sự đoàn kết trong toàn thể cán bộ nhân viên.

#### **6.5. Báo cáo liên quan đến trách nhiệm đối với cộng đồng địa phương**

Công ty thường xuyên phối hợp với các tổ chức đoàn thể thăm hỏi, giúp đỡ các gia đình chính sách, gia đình có hoàn cảnh đặc biệt khó khăn và đột xuất, vận động CBCNV lao động trong Công ty tích cực ủng hộ các quỹ xã hội, từ thiện như: Quỹ Mái ấm công đoàn, Quỹ đền ơn đáp nghĩa, Quỹ khuyến học...; ủng hộ đồng bào lũ lụt, các gia đình nạn nhân chất độc Dioxin.

### **III. Báo cáo và đánh giá của Ban Tổng Giám đốc**

#### **1. Đánh giá kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh**

\* Về doanh thu: Giảm 17,41% là do một số nguyên nhân chủ yếu sau:

- Doanh thu từ kinh doanh bất động sản không còn do Dự án này đã kết thúc từ năm 2018. Ngoài ra, trong năm nhu cầu thị trường về dòng xe tải hạng nhẹ trên địa bàn tỉnh giảm mạnh, trong khi đó tỷ lệ doanh thu mảng kinh doanh xe ô tô chiếm tỷ trọng lớn trong tổng doanh thu (khoảng 35%). Đây là những nguyên nhân cơ bản làm giảm doanh thu chung của Công ty.

- Bên cạnh đó là việc xuất hiện một lượng lớn xe Limosine đăng ký hợp đồng nhưng vận chuyển hành khách theo tuyến cố định. Loại hình vận chuyển hành khách này không chỉ có ở địa bàn Thái Bình mà đã xuất hiện ở hầu hết các tỉnh trên cả nước. Đây cũng là nguyên nhân chính ảnh hưởng lớn đến hoạt động vận tải hành khách của Công ty.

\* Về chi phí: Giảm 15,5% nguyên nhân chủ yếu là do mảng kinh doanh xe ô tô sụt giảm nên chi phí giá vốn cũng giảm theo.

\* Về lợi nhuận sau thuế: Giảm mạnh, nguyên nhân chủ yếu là do mảng kinh doanh xe ô tô sụt giảm như đã trình bày ở trên. Ngoài ra giá vốn cung cấp dịch vụ, chi phí sửa chữa phương tiện, chi phí quản lý doanh nghiệp, chi phí tài chính đều tăng cao làm cho lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh sụt giảm. Đây là những nguyên nhân cơ bản ảnh hưởng đến lợi nhuận của Công ty.

\* **Về tuyến vận tải hành khách theo tuyến cố định:** Tập trung nâng cao chất lượng phương tiện, bảo dưỡng sửa chữa theo định kỳ đảm bảo phương tiện hoạt động hiệu quả cao nhất:

Thái Bình – Giáp Bát (Hà Nội): 11 chuyến/ngày.

Thái Bình – Gia Lâm (Hà Nội): 60 chuyến/ngày.

Thái Bình – Yên Nghĩa (Hà Nội): 45 chuyến/ngày.

Thái Bình – Cẩm Phả (Quảng Ninh): 24 chuyến/ngày.

Thái Bình – Cái Rồng (Quảng Ninh): 15 chuyến/ngày.

Thái Bình – TP Hồ Chí Minh: 01 chuyến/ngày

Tổng số chuyến vận chuyển trong năm 2019 là: 51.983 chuyến.

\* **Vận tải khách bằng taxi:**

Năm 2019, lực lượng lái xe taxi vẫn liên tục thay đổi, không ổn định. Nhiều thời điểm còn thiếu lái xe. Tuy nhiên, hoạt động vận tải khách bằng taxi của Công ty

vẫn hoạt động ổn định. Số chuyến vận chuyển trong năm là 11.080 chuyến.

\* **Vận tải khách theo hợp đồng:** Trong năm 2019, số lượng chuyến xe hợp đồng trong năm đạt 1.707 chuyến.

\* **Vận tải khách bằng xe buýt:**

Các tuyến buýt trong tình hoạt động ổn định. Năm 2019, Công ty thực hiện được 95.844 lượt vận chuyển, lượng khách vận chuyển được 2.081.856 lượt.

\* **Dịch vụ chuyển phát nhanh:**

Đây là loại hình dịch vụ kết hợp với dịch vụ vận chuyển hành khách của các tuyến cố định và các tuyến buýt. Đây là lợi thế cạnh tranh trong việc vận chuyển bưu phẩm, bưu kiện kết hợp trong dịch vụ vận tải hành khách. Trong năm 2019, doanh thu từ dịch vụ chuyển phát nhanh là 5.499.729.995 đồng.

\* **Xưởng sửa chữa và bảo dưỡng:**

Để đáp ứng yêu cầu sửa chữa, bảo dưỡng phương tiện: Nhanh chóng, chất lượng, an toàn, công ty đã đổi mới các trang thiết bị phục vụ cho bảo dưỡng, sửa chữa. Chú trọng bồi dưỡng nâng cao trình độ tay nghề cho đội ngũ kỹ thuật và sửa chữa. Ngoài việc đáp ứng nhu cầu sửa chữa nội bộ và nhận được nhiều hợp đồng bảo dưỡng sửa chữa cho các đơn vị, cá nhân trong và ngoài tỉnh.

\* **Doanh thu từ dịch vụ kinh doanh bất động sản và cho thuê văn phòng:** Đạt 5.800.317.460 đồng. Trong khi đó doanh thu từ dịch vụ này của năm 2018 là 13.808.000.000 đồng (giảm 58%). Đây là nguyên nhân cơ bản dẫn đến doanh thu năm 2019 giảm mạnh vì dự án Bất động sản đã hoàn thành và kết thúc từ đầu Quý I/2018.

\* **Dịch vụ kinh doanh xe ô tô:** Doanh thu năm 2019 đạt: 27.409.930.909 đồng.

## 2. Tình hình tài chính

### a) Tình hình tài sản

Phân tích tình hình tài sản, biến động tình hình tài sản (phân tích, đánh giá hiệu quả sử dụng tài sản, nợ phải thu xấu, tài sản xấu ảnh hưởng đến kết quả hoạt động kinh doanh).

Đơn vị tính: VND

Chỉ tiêu	Năm 2018	Năm 2019	% Tăng Giảm
<b>TÀI SẢN NGẮN HẠN</b>	<b>138.755.376.445</b>	<b>142.589.048.060</b>	<b>2,76%</b>
Tiền và các khoản tương đương tiền	5.803.497.289	6.255.463.432	7,79%
Các khoản phải thu ngắn hạn	120.643.556.767	123.646.993.526	2,49%

Hàng tồn kho	9.534.581.594	10.415.098.722	9,23%
Tài sản ngắn hạn khác	2.393.740.795	2.271.492.380	-5,11%
<b>TÀI SẢN DÀI HẠN</b>	<b>410.908.011.693</b>	<b>371.685.544.617</b>	<b>-9,55%</b>
Các khoản phải thu dài hạn	3.450.657.320	19.709.703.647	471,19%
Tài sản cố định	335.496.499.262	306.433.423.822	-8,66%
Tài sản dở dang dài hạn	13.644.000	2.323.016.000	16.925,92%
Các khoản đầu tư tài chính dài hạn	41.818.682.203	25.185.712.791	-39,77%
Tài sản dài hạn khác	30.128.528.908	18.043.688.357	-40,11%
<b>TỔNG CỘNG TÀI SẢN</b>	<b>549.663.388.138</b>	<b>514.274.592.677</b>	<b>-6,44%</b>

b) Tình hình nợ phải trả

- Tình hình nợ hiện tại, biến động lớn về các khoản nợ
- Phân tích nợ phải trả xấu, ảnh hưởng chênh lệch của tỉ lệ giá hối đoái đến kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh của công ty, ảnh hưởng chênh lệch lãi vay

Đơn vị tính: VND

Chỉ tiêu	Năm 2018	Năm 2019	% Tăng Giảm
<b>NỢ PHẢI TRẢ</b>	<b>194.430.285.839</b>	<b>160.917.356.097</b>	<b>-17,24%</b>
<b>Nợ ngắn hạn</b>	<b>102.713.577.071</b>	<b>107.116.142.644</b>	<b>4,29%</b>
Vay và nợ ngắn hạn	87.964.135.329	92.425.721.099	5,07%
Phải trả người bán	7.143.945.070	3.963.929.582	-44,51%
Người mua trả tiền trước	131.720.000	20.000.000	-84,82%
Thuế và các khoản phải nộp NN	1.953.842.356	2.662.890.045	36,29%
Quỹ khen thưởng phúc lợi	404.440.968	295.061.423	-27,04%
Phải trả ngắn hạn khác	3.397.285.395	3.507.285.395	3,24%
<b>Nợ dài hạn</b>	<b>91.716.708.768</b>	<b>53.801.213.453</b>	<b>-41,34%</b>
Phải trả dài hạn khác	48.100.000	48.100.000	0%
Vay và nợ dài hạn	84.390.395.715	50.251.929.608	-40,45%
Doanh thu chưa thực hiện	7.278.213.053	3.501.183.845	-51,90%

3. **Những cải tiến về cơ cấu tổ chức, chính sách, quản lý:** Công ty đã thực hiện khoán doanh thu cho nhiều bộ phận, phòng ban để tăng tính chủ động, sáng tạo, tăng năng suất lao động, tăng thu nhập cho người lao động.

4. **Kế hoạch phát triển trong tương lai**

- Trong thời gian tới, Công ty sẽ tập trung nguồn lực để đầu tư, xây dựng Bến xe khách phía Tây thành phố Thái Bình theo tiêu chuẩn bến xe khách loại I tại xã Phú Xuân, thành phố Thái Bình đảm bảo chất lượng và tiến độ.



- Từng bước hoàn thiện hệ thống công nghệ thông tin, triển khai áp dụng phần mềm vào hoạt động quản lý, điều hành và phát triển kinh doanh.

#### **IV. Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Công ty**

##### **1. Đánh giá của Hội đồng quản trị về các mặt hoạt động của Công ty, trong đó có đánh giá liên quan đến trách nhiệm môi trường và xã hội**

Năm 2019, Ngành Giao thông Vận tải đã nhận được sự quan tâm đặc biệt của các Bộ ngành, của Chính Phủ. Các giải pháp để ổn định hoạt động vận tải, đầu tư nâng cấp cơ sở hạ tầng giao thông, điều chỉnh phí, thời gian thu phí tại các trạm BOT, sắp xếp lại luồng tuyến và các bến xe... Tuy nhiên hoạt động vận tải, hệ thống luồng tuyến vẫn chưa được điều chỉnh phù hợp so với tình hình thực tế, cạnh tranh giữa các doanh nghiệp vẫn chưa được kiểm soát chặt chẽ, hiện tượng xe nhái thương hiệu, xe hợp đồng trá hình vận chuyển khách theo tuyến cố định còn diễn ra phổ biến... Hiện tượng phí chồng chập như phí bảo trì đường bộ, phí cầu đường còn thu phí ở mức cao, đặt tại các vị trí không đúng quy định..., điều này đã ảnh hưởng rất lớn đến kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp

Thực hiện Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông năm 2019. Hội đồng quản trị đã chỉ đạo triển khai các nhiệm vụ, giải pháp quyết liệt thực hiện kế hoạch năm 2019. Bên cạnh đó là các dịch vụ bến bãi, tòa nhà thương mại, dịch vụ kinh doanh ô tô... đã ổn định và có hiệu quả. Công tác quản lý được tăng cường, điều chỉnh phù hợp như: Mở rộng việc khoán doanh thu cho các bộ phận, phòng ban trực tiếp tham gia sản xuất, kinh doanh nhằm tăng năng xuất lao động và hiệu quả kinh doanh, tăng lợi nhuận cho công ty, cải thiện đời sống người lao động và tăng tính cạnh tranh trên thị trường. Công ty rất quan tâm đến công tác môi trường, các phương tiện luôn được kiểm tra, bảo dưỡng định kỳ và được đăng kiểm đảm bảo an toàn về chất lượng, kỹ thuật. Công tác xã hội, từ thiện cũng rất được quan tâm và có trách nhiệm đối với cộng đồng và xã hội.

##### **2. Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Ban Giám đốc công ty**

- Số lượng thành viên cũng như Chủ tịch Hội đồng quản trị cơ bản đều nằm trong danh sách các cán bộ chủ chốt điều hành hoạt động của công ty, nên việc chỉ đạo và giám sát của Hội đồng Quản trị đối với Ban tổng giám đốc và cán bộ quản lý được duy trì một cách rất đều đặn thông qua các cuộc giao ban hàng tuần. Đây cũng là điều kiện thuận lợi để Hội đồng Quản trị tăng cường công tác giám sát, chỉ đạo công việc được sát với tình hình thực tế và hiệu quả hơn.

- Thực hiện tốt chức năng nhiệm vụ điều hành Sản xuất kinh doanh, tổ chức thực hiện nghiêm chỉnh các nghị quyết của Hội đồng Quản trị.

- Tổ chức thực hiện tốt các chế độ, chính sách cho người lao động, đảm bảo nhân viên và các phương tiện hoạt động đầy đủ các điều kiện theo quy định của Pháp luật.

### **3. Các kế hoạch, định hướng của Hội đồng quản trị**

Về triển vọng kinh tế năm 2020, được dự báo theo xu hướng tích cực vẫn là chủ đạo, triển vọng kinh tế năm 2020-2021 tiếp tục khả quan, nhất là môi trường kinh tế vĩ mô ổn định, niềm tin vào cải cách môi trường đầu tư, kinh doanh được củng cố. Tuy nhiên trước diễn biến phức tạp, khó lường của nền kinh tế thế giới nhất là chính sách bảo hộ thương mại giữa các quốc gia hay chiến tranh thương mại Mỹ -Trung thì việc kinh tế nước ta vẫn có thể phải đối mặt với những rủi ro, thách thức, nền kinh tế sẽ chịu nhiều tác động đan xen.

Để thực hiện được kế hoạch này, Hội đồng Quản trị cần tăng cường chặt chẽ hơn nữa đối với ban Tổng giám đốc và yêu cầu thực hiện nghiêm một số giải pháp sau:

1. Nâng cao ý thức giữ gìn bảo quản phương tiện và ý thức, trách nhiệm đối với khách hàng. Nghiêm chỉnh chấp hành luật lệ an toàn giao thông đường bộ và quy định khác của cơ quan quản lý các đầu tuyến.
2. Nâng cao năng lực cạnh tranh, khai thác hiệu quả các mảng kinh doanh hiện có. Tăng cường công tác kiểm tra, kiểm soát; siết chặt kỷ cương; Nâng cao tinh thần tiết kiệm chi phí, đảm bảo hiệu quả trong công tác quản lý, điều hành ở từng vị trí công việc cụ thể.
3. Tháng 2/2018, Công ty đã chính thức được UBND tỉnh Thái Bình lựa chọn làm nhà đầu tư thực hiện Dự án Bến xe khách phía Tây thành phố Thái Bình, tại xã Phú Xuân, thành phố Thái Bình. Đến thời điểm hiện tại, Dự án này đang trong quá trình giải phóng mặt bằng. Đây được coi là nhiệm vụ mới và rất quan trọng trong quá trình phát triển của doanh nghiệp nên Công ty phải tập trung nguồn lực lớn để đầu tư, xây dựng Bến xe khách phía Tây thành phố Thái Bình đảm bảo chất lượng và tiến độ theo tiêu chuẩn bến xe khách loại I.

Trong quá trình thực hiện, HĐQT sẽ củng cố, tăng cường năng lực quản trị, phát huy vai trò định hướng, chỉ đạo các nhóm giải pháp trọng tâm, điều chỉnh linh hoạt và phù hợp trong từng giai đoạn, từng thời điểm hướng tới hoàn thành tốt các chỉ tiêu kinh doanh và mục tiêu chiến lược, đáp ứng với quy mô phát triển của doanh nghiệp và kỳ vọng của quý cổ đông và các nhà đầu tư.

## **V. Quản trị công ty**

### **1. Hội đồng quản trị**

a) Thành viên và cơ cấu của Hội đồng quản trị:

Hội đồng quản trị do Đại hội đồng cổ đông bầu ra, là cơ quan quản lý cao nhất của Công ty, có toàn quyền nhân danh Công ty để quyết định mọi vấn đề liên

quan đến quyền lợi của Công ty, trừ những vấn đề thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông. Hội đồng quản trị giữ vai trò định hướng chiến lược kế hoạch hoạt động hàng năm, chỉ đạo và giám sát hoạt động của Công ty thông qua Ban tổng giám đốc của Công ty.

Thành viên và cơ cấu của Hội đồng quản trị:

**1. Ông Lưu Huy Hà**

Chủ tịch Hội đồng quản trị kiêm tổng giám đốc Công ty

Năm sinh: 1963

Trình độ chuyên môn: Cử nhân quản trị kinh doanh

Số cổ phần nắm giữ: 2.570.367 cổ phần

Tỷ lệ sở hữu cổ phần có quyền biểu quyết: 7,37%

**2. Ông Nguyễn Hữu Hoan**

Phó chủ tịch Hội đồng quản trị kiêm phó tổng giám đốc Công ty.

Năm sinh: 1967

Trình độ chuyên môn: Cử nhân quản lý kinh tế

Số cổ phần nắm giữ: 1.201.811 cổ phần

Tỷ lệ sở hữu cổ phần có quyền biểu quyết: 3,44%

**3. Ông Phan Văn Thuận**

Ủy viên Hội đồng quản trị

Năm sinh: 1967

Trình độ chuyên môn: Cử nhân quản trị kinh doanh

Số cổ phần nắm giữ: 50.182 cổ phần

Tỷ lệ sở hữu cổ phần có quyền biểu quyết: 0,14%

**4. Ông Lưu Minh Sơn**

Ủy viên Hội đồng quản trị

Năm sinh: 1954

Trình độ chuyên môn: Trung cấp kỹ thuật

Số cổ phần nắm giữ: 527.656 cổ phần

Tỷ lệ sở hữu cổ phần có quyền biểu quyết: 1,51%

**5. Ông Lưu Tuấn Anh**

Ủy viên Hội đồng quản trị

Năm sinh: 1977

Trình độ chuyên môn: Cử nhân quản trị kinh doanh

Số cổ phần nắm giữ: 145.063 cổ phần

Tỷ lệ sở hữu cổ phần có quyền biểu quyết: 0,42%

**6. Ông Đinh Văn Thọ**

Ủy viên Hội đồng quản trị

Năm sinh: 1959

Trình độ chuyên môn: Cử nhân kinh tế

Số cổ phần nắm giữ: 125.312 cổ phần

Tỷ lệ sở hữu cổ phần có quyền biểu quyết: 0,36%

**7. Bà Mai Thị Phương Nhung**

Ủy viên Hội đồng quản trị

Năm sinh: 1979

Trình độ chuyên môn: Cử nhân kinh tế

Số cổ phần nắm giữ: 0 (không) cổ phần

Tỷ lệ sở hữu cổ phần có quyền biểu quyết: Không

b) Các tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị: Không có

c) Hoạt động của Hội đồng quản trị:

**Các cuộc họp của Hội đồng quản trị (Năm 2019):**

Stt	Thành viên HĐQT	Chức vụ	Số buổi họp tham dự	Tỷ lệ	Lý do không tham dự
1	Ông Lưu Huy Hà	Chủ tịch HĐQT kiêm TGD	6	100%	
2	Ông Nguyễn Hữu Hoan	Phó chủ tịch HĐQT, Phó TGD	6	100%	
3	Ông Phan Văn Thuận	Ủy Viên HĐQT	5	83,3%	Có lý do
4	Ông Lưu Tuấn Anh	Ủy Viên HĐQT	6	100%	
5	Ông Lưu Minh Sơn	Ủy Viên HĐQT	4	66,6%	Có lý do
6	Ông Đinh Văn Thọ	Ủy Viên HĐQT	6	100%	
7	Bà Mai Thị Phương Nhung	Ủy Viên HĐQT	6	100%	

**Các Nghị quyết/Quyết định của Hội đồng quản trị (Năm 2019):**

Stt	Số Nghị quyết/ Quyết định	Ngày tháng	Nội dung
1	75.19/NQ-HĐQT	14/3/2019	Thông qua việc lựa chọn thời gian, địa điểm để tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2019
2	84.19/NQ-HĐQT	21/3/2019	Thông qua nội dung thoái toàn bộ vốn tại Công ty Cổ phần Bến xe khách Trung tâm Cẩm Phả tại Quảng Ninh
3	102.19/NQ-HĐQT	10/4/2019	Thông qua nội dung các chương trình chuẩn bị trình đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2019
4	248.19/NQ-HĐQT	28/9/2019	Thông qua báo cáo kết quả kinh doanh

6 tháng đầu năm 2019; Kế hoạch bổ sung nhân sự chủ chốt.

- |   |                |            |  |
|---|----------------|------------|--|
| 5 | 252.19/NQ-HĐQT | 01/10/2019 | Bổ nhiệm Phó Tổng GD và Giám đốc tài chính.                      |
| 6 | 385.19/NQ-HĐQT | 31/12/2019 | Thay đổi người công bố thông tin và bổ nhiệm kế toán trưởng mới. |

d) Hoạt động của thành viên Hội đồng quản trị độc lập:

1. Ông Lưu Minh Sơn - Thành viên Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Hoàng Hà hiện đang giữ chức vụ Chủ tịch Hội đồng quản trị, Giám đốc Công ty Cổ phần Điện tử Thái Bình.

Số buổi họp Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Hoàng Hà của ông Lưu Minh Sơn tham dự trong năm 2019: 4 cuộc họp trên tổng số 6 cuộc họp, tỷ lệ tham dự là: 66,6%.

2. Ông Đinh Văn Thọ - Thành viên Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Hoàng Hà hiện đang giữ chức vụ Hiệu trưởng trường Trung cấp nghề Giao thông Vận tải Thái Bình.

Số buổi họp Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Hoàng Hà của ông Đinh Văn Thọ tham dự trong năm 2019: 6 cuộc họp trên tổng số 6 cuộc họp, tỷ lệ tham dự là: 100%.

3. Ông Lưu Tuấn Anh - Thành viên Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Hoàng Hà hiện đang giữ chức vụ Phó giám đốc Công ty Cổ Phần Hoàng Tân.

Số buổi họp Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Hoàng Hà của ông Lưu Tuấn Anh tham dự trong năm 2019: 6 cuộc họp trên tổng số 6 cuộc họp, tỷ lệ tham dự là: 100%.

## **2. Ban Kiểm soát**

a) Thành viên và cơ cấu của Ban kiểm soát:

Ban kiểm soát chịu trách nhiệm trước Cổ đông của Công ty về các hoạt động giám sát của mình. Qua đó, Ban kiểm soát đã thực hiện giám sát tình hình tài chính Công ty, tính hợp pháp trong các hoạt động của thành viên Hội đồng quản trị (HĐQT), Ban Tổng Giám đốc, cán bộ quản lý và thực hiện các nhiệm vụ khác theo quy định của pháp luật, Điều lệ Công ty nhằm bảo vệ quyền lợi hợp pháp của Công ty và Cổ đông. Cụ thể Ban kiểm soát đã thực hiện:

- Giám sát các hoạt động của HĐQT, ban tổng Giám đốc trong việc thực hiện nghị quyết của Đại hội đồng Cổ đông, HĐQT.
- Kiểm tra tính tuân thủ các quy định của pháp luật, Điều lệ Công ty.
- Tham dự đầy đủ các cuộc họp của HĐQT, ban Tổng giám đốc, tham gia đóng góp ý kiến các vấn đề nêu ra trong chương trình nghị sự của cuộc họp
- Thẩm tra Báo cáo tài chính và Báo cáo hoạt động SXKD của Công ty hàng quý, 6 tháng và báo cáo năm trước khi báo cáo ra thị trường chứng khoán và trình Đại hội đồng Cổ đông.

- Giám sát việc thực thi, công bố thông tin của Công ty theo các quy định của Luật chứng khoán và các văn bản pháp luật có liên quan

Thành viên và cơ cấu của Ban kiểm soát:

**1. Bà Nguyễn Thu Hương**

Trưởng Ban kiểm soát

Năm sinh: 1979

Trình độ chuyên môn: Cử nhân kinh tế

Số cổ phần nắm giữ: 26.627 cổ phần

Tỷ lệ sở hữu cổ phần có quyền biểu quyết: 0,08%

**2. Ông Vũ Doãn Quân**

Thành viên Ban kiểm soát

Năm sinh: 1962

Trình độ chuyên môn: 10/10

Số cổ phần nắm giữ: 40.501 cổ phần

Tỷ lệ sở hữu cổ phần có quyền biểu quyết: 0,12%

**3. Ông Dương Đức Cường**

Thành viên Ban kiểm soát

Năm sinh: 1954

Trình độ chuyên môn: Cao cấp chính trị, học viện Đà Lạt

Số cổ phần nắm giữ: 36.437 cổ phần

Tỷ lệ sở hữu cổ phần có quyền biểu quyết: 0,10%

b) Hoạt động của Ban kiểm soát:

- Năm 2019, Ban kiểm soát đã tiến hành hoạt động theo đúng chức năng, nhiệm vụ được quy định tại Luật doanh nghiệp, Điều lệ Công ty, Quy chế tổ chức và hoạt động của Ban Kiểm soát cụ thể:

- Kiểm tra quá trình thực hiện các Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2019 của HĐQT và Ban Tổng giám đốc công ty.

- Kiểm tra, giám sát việc chấp hành, tuân thủ các quy định của pháp luật, điều lệ của công ty, quy chế, nội bộ công ty, nghị quyết, quyết định của HĐQT và Ban Tổng giám đốc trong việc quản lý và điều hành công ty.

- Giám sát việc thực thi, công bố thông tin của Công ty theo các quy định của luật chứng khoán và các văn bản pháp luật có liên quan.

- Xem xét các báo cáo sơ kết 6 tháng, báo cáo tổng kết hoạt động kinh doanh cả năm nhằm đánh giá trung thực và hợp lý của số liệu tài chính.

- Phối hợp với kiểm toán độc lập xem xét các yếu tố ảnh hưởng đến báo cáo tài chính.

- Tham dự các cuộc họp HĐQT và Ban Tổng giám đốc trong năm 2019, tham gia, ý kiến về các nội dung được thảo luận trong buổi họp.

### 3. Các giao dịch, thù lao và các khoản lợi ích của Hội đồng quản trị, Ban giám đốc và Ban kiểm soát

a) Lương, thưởng, thù lao, các khoản lợi ích:

Mức thù lao cho HĐQT và Ban Kiểm soát

<b>Đối với HĐQT:</b>	- Chủ tịch HĐQT:	5.000.000 đồng/tháng
	- Phó chủ tịch HĐQT:	3.000.000 đồng/tháng
	- Thành viên HĐQT:	2.000.000 đồng/tháng
<b>Đối với BKS:</b>	- Trưởng ban:	2.000.000 đồng/tháng
	- Thành viên BKS:	1.000.000 đồng/tháng

b) Giao dịch cổ phiếu của cổ đông nội bộ: Không có

c) Hợp đồng hoặc giao dịch với cổ đông nội bộ: Không có

d) Việc thực hiện các quy định về quản trị công ty:

Các thành viên HĐQT, BKS, Ban Tổng Giám đốc đã thực hiện đúng các quy định về quản trị công ty trong năm 2019.

### VI. Báo cáo tài chính (Phần tài liệu kèm theo)

**CÔNG TY CP HOÀNG HÀ**

**Tổng giám đốc**



**Đừu Huy Hà**

MỤC LỤC

Tang	
4-4	1. Báo cáo của Ban Tổng Giám đốc
8-8	2. Báo cáo kiểm toán độc lập
	3. Báo cáo tài chính hợp nhất đã được kiểm toán
7-8	Bảng cân đối kế toán hợp nhất
9	Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất
10	Báo cáo lưu chuyển tiền tệ hợp nhất
11-12	Bản thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất

**CÔNG TY CỔ PHẦN HOÀNG HÀ**

Báo cáo tài chính hợp nhất đã được kiểm toán  
Cho năm tài chính kết thúc vào ngày 31 tháng 12 năm 2019



**MỤC LỤC**

	<b>Trang</b>
<b>1. Báo cáo của Ban Tổng Giám đốc</b>	<b>2 - 4</b>
<b>2. Báo cáo kiểm toán độc lập</b>	<b>5 - 6</b>
<b>3. Báo cáo tài chính hợp nhất đã được kiểm toán</b>	
- Bảng cân đối kế toán hợp nhất	7 - 8
- Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất	9
- Báo cáo lưu chuyển tiền tệ hợp nhất	10
- Bản thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất	11 - 45

CÔNG TY CỔ PHẦN HOÀNG HÀ  
Báo cáo tài chính hợp nhất đã được kiểm toán  
Cho năm tài chính kết thúc vào ngày 31 tháng 12 năm 2019

## CÔNG TY CỔ PHẦN HOÀNG HÀ

Địa chỉ: Số nhà 368 phố Lý Bôn, phường Tiền Phong, thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình

### BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

Năm tài chính kết thúc vào ngày 31 tháng 12 năm 2019

Ban Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Hoàng Hà (dưới đây gọi tắt là "Công ty") trình bày báo cáo này cùng với Báo cáo tài chính hợp nhất cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2019 đã được kiểm toán bởi các kiểm toán viên độc lập.

#### 1. Thông tin chung

Công ty Cổ phần Hoàng Hà (gọi tắt là "Công ty") là Công ty cổ phần được thành lập và hoạt động theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 1000272301 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Thái Bình cấp ngày 25 tháng 09 năm 2001. Hiện tại, Công ty đang hoạt động theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp thay đổi lần thứ 14 cấp ngày 17 tháng 08 năm 2018.

#### 2. Hội đồng Quản trị, Ban Tổng Giám đốc và Ban Kiểm soát

Các thành viên của Hội đồng Quản trị đã điều hành hoạt động của Công ty trong suốt năm tài chính và đến ngày lập Báo cáo này gồm các vị như sau:

<u>Họ và tên</u>	<u>Chức vụ</u>
- Ông Lưu Huy Hà	Chủ tịch
- Ông Nguyễn Hữu Hoan	Phó Chủ tịch
- Ông Phan Văn Thuận	Thành viên
- Ông Lưu Tuấn Anh	Thành viên
- Ông Đinh Văn Thọ	Thành viên
- Ông Lưu Minh Sơn	Thành viên
- Bà Mai Thị Phương Nhung	Thành viên

Các thành viên của Ban Tổng Giám đốc đã điều hành hoạt động của Công ty trong suốt năm tài chính và đến ngày lập Báo cáo này gồm các vị như sau:

<u>Họ và tên</u>	<u>Chức vụ</u>
- Ông Lưu Huy Hà	Tổng Giám đốc
- Ông Nguyễn Hữu Hoan	Phó Tổng Giám đốc

Các thành viên trong Ban kiểm soát của Công ty trong suốt năm tài chính và đến ngày lập Báo cáo này gồm các vị như sau:

<u>Họ và tên</u>	<u>Chức vụ</u>
- Bà Nguyễn Thu Hương	Trưởng ban
- Ông Dương Đức Cường	Thành viên
- Ông Vũ Doãn Quân	Thành viên

Người đại diện theo pháp luật của Công ty trong suốt năm tài chính và cho đến ngày lập báo cáo này là ông Lưu Huy Hà - Tổng Giám đốc.

#### 3. Trụ sở

Trụ sở chính của Công ty tại số nhà 368 phố Lý Bôn, phường Tiền Phong, thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình.

#### 4. Tình hình tài chính và kết quả hoạt động kinh doanh

Chi tiết tình hình tài chính vào ngày 31 tháng 12 năm 2019 và kết quả hoạt động kinh doanh cho năm tài chính cùng ngày của Công ty được trình bày trong Báo cáo tài chính hợp nhất đã được kiểm toán đính kèm.

## **CÔNG TY CỔ PHẦN HOÀNG HÀ**

Địa chỉ: Số nhà 368 phố Lý Bôn, phường Tiền Phong, thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình

### **BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC (Tiếp theo)**

Năm tài chính kết thúc vào ngày 31 tháng 12 năm 2019

#### **5. Các khoản bất thường và sự kiện phát sinh sau ngày kết thúc niên độ kế toán**

Đến ngày lập báo cáo này, Ban Tổng Giám Đốc cho rằng không có sự kiện nào có thể làm cho các số liệu và thông tin đã được trình bày trong Báo cáo tài chính hợp nhất đã được kiểm toán của Công ty bị phản ánh sai lệch.

#### **6. Công ty kiểm toán**

Công ty TNHH PKF Việt Nam được chỉ định là đơn vị thực hiện kiểm toán Báo cáo tài chính hợp nhất cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2019 của Công ty.

#### **7. Công bố trách nhiệm của Ban Tổng Giám đốc**

Ban Tổng Giám đốc chịu trách nhiệm lập Báo cáo tài chính hợp nhất và đảm bảo Báo cáo tài chính hợp nhất đã phản ánh trung thực và hợp lý về tình hình tài chính vào ngày 31 tháng 12 năm 2019 cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày của Công ty. Để lập Báo cáo tài chính hợp nhất này, Ban Tổng Giám đốc Công ty được yêu cầu:

- Xây dựng và duy trì kiểm soát nội bộ mà Ban Tổng Giám đốc Công ty xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày báo cáo tài chính hợp nhất không còn sai sót trọng yếu do gian lận hoặc do nhầm lẫn;
- Lựa chọn phù hợp và áp dụng nhất quán các chính sách kế toán;
- Thực hiện các xét đoán và ước tính một cách hợp lý và thận trọng;
- Nêu rõ các chuẩn mực kế toán được áp dụng có được tuân thủ hay không, có những áp dụng sai lệch trọng yếu đến mức cần phải công bố và giải thích trong báo cáo tài chính hợp nhất hay không;
- Lập và trình bày các báo cáo tài chính hợp nhất trên cơ sở tuân thủ các chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính hợp nhất;
- Lập Báo cáo tài chính hợp nhất trên cơ sở hoạt động liên tục trừ khi giả thuyết Công ty sẽ tiếp tục hoạt động không còn phù hợp.

Ban Tổng Giám đốc Công ty cam kết rằng đã tuân thủ các yêu cầu nêu trên trong việc lập Báo cáo tài chính hợp nhất và nhận thấy không có vấn đề bất thường xảy ra có thể ảnh hưởng đến khả năng hoạt động liên tục của doanh nghiệp.

Ban Tổng Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm đảm bảo sổ kế toán được ghi chép đầy đủ, phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính của Công ty và đảm bảo Báo cáo tài chính hợp nhất của Công ty được lập phù hợp với các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam hiện hành và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính hợp nhất.

Ban Tổng Giám đốc Công ty cũng chịu trách nhiệm đảm bảo an toàn cho các tài sản và đã thực hiện các biện pháp phù hợp để ngăn ngừa và phát hiện sai sót và các trường hợp vi phạm khác.

Ban Tổng Giám đốc Công ty xác nhận rằng Báo cáo tài chính hợp nhất cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2019 của Công ty đã được lập theo đúng các yêu cầu nêu trên.

Ngoài ra, Ban Tổng Giám đốc cam kết rằng Công ty không vi phạm nghĩa vụ công bố thông tin theo quy định tại Thông tư số 155/2015/TT-BTC, ngày 06/10/2015 của Bộ Tài chính về việc hướng dẫn công bố thông tin trên Thị trường chứng khoán.

**CÔNG TY CỔ PHẦN HOÀNG HÀ**

Địa chỉ: Số nhà 368 phố Lý Bôn, phường Tiên Phong, thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình

**BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC (Tiếp theo)**

Năm tài chính kết thúc vào ngày 31 tháng 12 năm 2019

**8. Ý kiến của Ban Tổng Giám đốc**

Theo ý kiến của Ban Tổng Giám đốc Công ty, Báo cáo tài chính hợp nhất đã được kiểm toán (đính kèm) đã phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính của Công ty vào ngày 31 tháng 12 năm 2019, kết quả hoạt động kinh doanh và lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày và được lập phù hợp với các chuẩn mực kế toán Việt Nam, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam hiện hành và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính hợp nhất.

Thái Bình, ngày 27 tháng 03 năm 2020

**THAY MẶT BAN TỔNG GIÁM ĐỐC  
TỔNG GIÁM ĐỐC**

**Lưu Huy Hà**

Số: .../2020/BCKT-PKF.NHN

Hà Nội, ngày 27 tháng 03 năm 2020

## **BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP**

**Kính gửi:** Các Cổ đông, Hội đồng Quản trị và Ban Tổng Giám đốc  
Công ty Cổ phần Hoàng Hà

Chúng tôi đã kiểm toán Báo cáo tài chính hợp nhất cho năm tài chính kết thúc vào ngày 31 tháng 12 năm 2019 của Công ty Cổ phần Hoàng Hà được lập ngày 27 tháng 03 năm 2020 bao gồm: Bảng cân đối kế toán hợp nhất tại ngày 31 tháng 12 năm 2019, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ hợp nhất và Thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất cho năm tài chính kết thúc cùng ngày được trình bày từ trang 7 đến trang 45 kèm theo.

Báo cáo tài chính hợp nhất đã được kiểm toán này không nhằm phản ánh tình hình tài chính, kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ theo các nguyên tắc và thông lệ kế toán được chấp nhận chung tại các nước khác ngoài Việt Nam.

### **Trách nhiệm của Ban Tổng Giám đốc**

Ban Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Hoàng Hà chịu trách nhiệm về việc lập và trình bày trung thực và hợp lý báo cáo tài chính hợp nhất của Công ty theo chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính hợp nhất và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Ban Tổng Giám đốc xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày báo cáo tài chính hợp nhất không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

### **Trách nhiệm của Kiểm toán viên**

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về Báo cáo tài chính hợp nhất dựa trên kết quả của cuộc kiểm toán. Chúng tôi đã thực hiện kiểm toán theo các Chuẩn mực kiểm toán Việt Nam. Các Chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi tuân thủ chuẩn mực và các quy định về đạo đức nghề nghiệp, lập kế hoạch và thực hiện cuộc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý về việc liệu báo cáo tài chính hợp nhất của Công ty có còn sai sót trọng yếu hay không.

Công việc kiểm toán bao gồm thực hiện các thủ tục nhằm thu thập các bằng chứng kiểm toán về các số liệu và thuyết minh trên báo cáo tài chính hợp nhất. Các thủ tục kiểm toán được lựa chọn dựa trên xét đoán của kiểm toán viên, bao gồm đánh giá rủi ro có sai sót trọng yếu trong báo cáo tài chính hợp nhất do gian lận hoặc nhầm lẫn. Khi thực hiện đánh giá các rủi ro này, kiểm toán viên đã xem xét kiểm soát nội bộ của Công ty liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính hợp nhất trung thực, hợp lý nhằm thiết kế các thủ tục kiểm toán phù hợp với tình hình thực tế, tuy nhiên không nhằm mục đích đưa ra ý kiến về hiệu quả của kiểm soát nội bộ của Công ty. Công việc kiểm toán cũng bao gồm đánh giá tính thích hợp của các chính sách kế toán được áp dụng và tính hợp lý của các ước tính kế toán của Ban Tổng Giám đốc cũng như đánh giá việc trình bày tổng thể báo cáo tài chính hợp nhất.

Chúng tôi tin tưởng rằng các bằng chứng kiểm toán mà chúng tôi đã thu thập được là đầy đủ và thích hợp làm cơ sở cho ý kiến kiểm toán của chúng tôi.

**BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP (Tiếp theo)**

**Ý kiến của Kiểm toán viên**

Theo ý kiến của chúng tôi, xét trên các khía cạnh trọng yếu, Báo cáo tài chính hợp nhất kèm theo đã phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính hợp nhất của Công ty vào ngày 31 tháng 12 năm 2019, kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ trong năm tài chính kết thúc cùng ngày, được lập phù hợp với các Chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất.

**Vấn đề cần nhấn mạnh**

**Chúng tôi lưu ý với người đọc đến thuyết minh số 5.4 - Phải thu về cho vay ngắn hạn trong phần thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất, Công ty đang thực hiện cho các cá nhân vay vốn không có tài sản đảm bảo với số tiền là 47.480.000.000 đồng với lãi suất 9%/năm. Ý kiến kiểm toán của chúng tôi không liên quan đến vấn đề này.**

**Đại diện cho Công ty TNHH PKF Việt Nam**

**Chu Quang Tùng**  
 Phó Tổng Giám đốc  
 Giấy chứng nhận đăng ký hành nghề  
 kiểm toán số 1022-2018-242-1

**Trần Hồng Giang**  
 Kiểm toán viên  
 Giấy chứng nhận đăng ký hành nghề  
 kiểm toán số 3893-2017-242-1

**CÔNG TY CỔ PHẦN HOÀNG HÀ**

Địa chỉ: Số nhà 368 phố Lý Bôn, phường Tiền Phong, thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình

**BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN HỢP NHẤT**

Mẫu số B 01-DN/HN

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2019

Đơn vị: VND

<b>TÀI SẢN</b>	<b>Mã số</b>	<b>Thuyết minh</b>	<b>31/12/2019</b>	<b>01/01/2019</b>
<b>TÀI SẢN NGẮN HẠN</b>	<b>100</b>		<b>142.589.048.060</b>	<b>138.755.376.445</b>
<b>Tiền và các khoản tương đương tiền</b>	<b>110</b>		<b>6.255.463.432</b>	<b>5.803.497.289</b>
Tiền	111	5.1	6.255.463.432	5.803.497.289
<b>Đầu tư tài chính ngắn hạn</b>	<b>120</b>		<b>-</b>	<b>380.000.000</b>
Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	123		-	380.000.000
<b>Các khoản phải thu ngắn hạn</b>	<b>130</b>		<b>123.646.993.526</b>	<b>120.643.556.767</b>
Phải thu ngắn hạn của khách hàng	131	5.2	35.175.647.923	65.557.761.597
Trả trước cho người bán ngắn hạn	132	5.3	37.897.046.618	29.403.784.894
Phải thu về cho vay ngắn hạn	135	5.4	47.480.000.000	-
Phải thu ngắn hạn khác	136	5.6	3.094.298.985	25.682.010.276
<b>Hàng tồn kho</b>	<b>140</b>		<b>10.415.098.722</b>	<b>9.534.581.594</b>
Hàng tồn kho	141	5.7	10.415.098.722	9.534.581.594
<b>Tài sản ngắn hạn khác</b>	<b>150</b>		<b>2.271.492.380</b>	<b>2.393.740.795</b>
Chi phí trả trước ngắn hạn	151	5.5	2.250.763.018	2.387.561.407
Thuế GTGT được khấu trừ	152		12.538.636	-
Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước	153	5.13	8.190.726	6.179.388
<b>TÀI SẢN DÀI HẠN</b>	<b>200</b>		<b>371.685.544.617</b>	<b>410.908.011.693</b>
<b>Các khoản phải thu dài hạn</b>	<b>210</b>		<b>19.709.703.647</b>	<b>3.450.657.320</b>
Phải thu dài hạn khác	216	5.6	19.709.703.647	3.450.657.320
<b>Tài sản cố định</b>	<b>220</b>		<b>306.433.423.822</b>	<b>335.496.499.262</b>
Tài sản cố định hữu hình	221	5.8	260.591.432.511	276.088.047.881
- Nguyên giá	222		418.816.493.752	410.135.203.662
- Giá trị hao mòn lũy kế	223		(158.225.061.241)	(134.047.155.781)
Tài sản cố định thuê tài chính	224	5.9	45.841.991.311	59.408.451.381
- Nguyên giá	225		84.574.540.824	85.307.613.549
- Giá trị hao mòn lũy kế	226		(38.732.549.513)	(25.899.162.168)
Tài sản cố định vô hình	227	5.10	-	-
- Nguyên giá	228		75.000.000	75.000.000
- Giá trị hao mòn lũy kế	229		(75.000.000)	(75.000.000)
<b>Tài sản dở dang dài hạn</b>	<b>240</b>		<b>2.313.016.000</b>	<b>13.644.000</b>
Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	242	5.15	2.313.016.000	13.644.000
<b>Đầu tư tài chính dài hạn</b>	<b>250</b>		<b>25.185.712.791</b>	<b>41.818.682.203</b>
Đầu tư vào công ty liên doanh, liên kết	252	5.11	25.185.712.791	42.332.570.000
Dự phòng đầu tư tài chính dài hạn	254		-	(513.887.797)
<b>Tài sản dài hạn khác</b>	<b>260</b>		<b>18.043.688.357</b>	<b>30.128.528.908</b>
Chi phí trả trước dài hạn	261	5.5	18.043.688.357	30.128.528.908
<b>TỔNG CỘNG TÀI SẢN</b>	<b>270</b>		<b>514.274.592.677</b>	<b>549.663.388.138</b>

**CÔNG TY CỔ PHẦN HOÀNG HÀ**

Địa chỉ: Số nhà 368 phố Lý Bôn, phường Tiên Phong, thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình

**BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN HỢP NHẤT (Tiếp theo)**

Mẫu số B 01-DN/HN

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2019

Đơn vị: VND

NGUỒN VỐN	Mã số	Thuyết minh	31/12/2019	01/01/2019
<b>NỢ PHẢI TRẢ</b>	<b>300</b>		<b>158.920.797.179</b>	<b>194.430.285.839</b>
<b>Nợ ngắn hạn</b>	<b>310</b>		<b>105.119.583.726</b>	<b>102.713.577.071</b>
Phải trả người bán ngắn hạn	311	5.12	3.963.951.582	7.143.945.070
Người mua trả tiền trước ngắn hạn	312		20.000.000	131.720.000
Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	313	5.13	2.662.890.045	1.953.842.356
Phải trả người lao động	314		2.752.345.000	-
Chi phí phải trả ngắn hạn	315	5.14	635.352.270	824.874.620
Doanh thu chưa thực hiện ngắn hạn	318	5.17	853.557.830	893.333.333
Phải trả ngắn hạn khác	319	5.16	1.510.704.477	3.397.285.395
Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	320	5.18	92.425.721.099	87.964.135.329
Quỹ khen thưởng, phúc lợi	322		295.061.423	404.440.968
<b>Nợ dài hạn</b>	<b>330</b>		<b>53.801.213.453</b>	<b>91.716.708.768</b>
Doanh thu chưa thực hiện dài hạn	336	5.17	3.501.183.845	7.278.213.053
Phải trả dài hạn khác	337	5.16	48.100.000	48.100.000
Vay và nợ thuê tài chính dài hạn	338	5.18	50.251.929.608	84.390.395.715
<b>VỐN CHỦ SỞ HỮU</b>	<b>400</b>		<b>355.353.795.498</b>	<b>355.233.102.299</b>
<b>Vốn chủ sở hữu</b>	<b>410</b>		<b>355.353.795.498</b>	<b>355.233.102.299</b>
Vốn góp của chủ sở hữu	411	5.19	348.963.540.000	348.963.540.000
- Cổ phiếu phổ thông có quyền biểu quyết	411a		348.963.540.000	348.963.540.000
Thặng dư vốn cổ phần	412		932.107.220	932.107.220
Quỹ đầu tư phát triển	418		4.944.328.656	1.444.328.656
Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	421		513.819.622	3.893.126.423
- LNST chưa phân phối lũy kế đến cuối năm trước	421a		-	2.486.431.272
- LNST chưa phân phối năm nay	421b		513.819.622	1.406.695.151
Lợi ích cổ đông không kiểm soát	429		-	-
<b>TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN</b>	<b>440</b>		<b>514.274.592.677</b>	<b>549.663.388.138</b>

Thái Bình, ngày 27 tháng 03 năm 2020

NGƯỜI LẬP BIỂU

KẾ TOÁN TRƯỞNG

TỔNG GIÁM ĐỐC

Nghiem Thị Hiếu

Phạm Thị Loan

Lưu Huy Hà



**CÔNG TY CỔ PHẦN HOÀNG HÀ**

Địa chỉ: Số nhà 368 phố Lý Bôn, phường Tiền Phong, thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình

**BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH HỢP NHẤT**

Mẫu số B 02-DN/HN

Năm tài chính kết thúc vào ngày 31 tháng 12 năm 2019

Đơn vị: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Năm 2019
<b>Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ</b>	<b>01</b>	<b>6.1</b>	<b>222.557.099.451</b>
<b>Các khoản giảm trừ doanh thu</b>	<b>02</b>	<b>6.1</b>	<b>-</b>
<b>Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ</b>	<b>10</b>	<b>6.1</b>	<b>222.557.099.451</b>
Giá vốn hàng bán	11	6.2	191.407.286.327
<b>Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ</b>	<b>20</b>		<b>31.149.813.124</b>
Doanh thu hoạt động tài chính	21	6.3	125.458.206
Chi phí tài chính	22	6.4	17.045.430.880
- Trong đó: Chi phí lãi vay	23		15.226.662.528
Phản lãi hoặc lỗ trong công ty liên doanh, liên kết	24		185.712.791
Chi phí bán hàng	25		-
Chi phí quản lý doanh nghiệp	26	6.5	13.708.618.228
<b>Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh</b>	<b>30</b>		<b>706.935.013</b>
Thu nhập khác	31	6.6	363.885.130
Chi phí khác	32	6.7	240.017.456
<b>Lợi nhuận khác</b>	<b>40</b>		<b>123.867.674</b>
<b>Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế</b>	<b>50</b>		<b>830.802.687</b>
Chi phí thuế TNDN hiện hành	51	6.8	316.983.065
<b>Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp</b>	<b>60</b>		<b>513.819.622</b>
Lợi nhuận sau thuế của công ty mẹ	61		513.819.622
Lợi nhuận sau thuế của cổ đông không kiểm soát	62		-
Lãi cơ bản trên cổ phiếu	70	6.9	12
Lãi suy giảm trên cổ phiếu	71	6.9	12

Thái Bình, ngày 27 tháng 03 năm 2020

NGƯỜI LẬP BIỂU

KẾ TOÁN TRƯỞNG

TỔNG GIÁM ĐỐC

Nguyễn Thị Hiếu

Phạm Thị Loan

Lưu Huy Hà

**CÔNG TY CỔ PHẦN HOÀNG HÀ**

Địa chỉ: Số nhà 368 phố Lý Bôn, phường Tiền Phong, thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình

**BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ HỢP NHẤT (Theo phương pháp gián tiếp)**

Năm tài chính kết thúc vào ngày 31 tháng 12 năm 2019

**Mẫu số B 03-DN/HN**

Đơn vị: VND

<b>CHỈ TIÊU</b>	<b>Mã số</b>	<b>Năm 2019</b>
<b>I. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH</b>		
<b>1. Lợi nhuận trước thuế</b>	<b>01</b>	<b>830.802.687</b>
<b>2. Điều chỉnh cho các khoản:</b>		
Khấu hao tài sản cố định và bất động sản đầu tư	02	37.323.319.167
Các khoản dự phòng	03	(513.887.797)
(Lãi)/Lỗ chênh lệch tỷ giá hối đoái do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ	04	86.149
(Lãi)/Lỗ từ hoạt động đầu tư	05	2.285.828.386
Chi phí lãi vay	06	15.226.662.528
<b>3. Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh trước thay đổi vốn lưu động</b>	<b>08</b>	<b>55.152.811.120</b>
(Tăng)/Giảm các khoản phải thu	09	28.825.073.645
(Tăng)/Giảm hàng tồn kho	10	(536.652.673)
Tăng/(Giảm) các khoản phải trả	11	(1.340.921.487)
(Tăng)/Giảm chi phí trả trước	12	12.221.638.940
Tiền lãi vay đã trả	14	(15.416.184.878)
Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp	15	(475.749.338)
<b>Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh</b>	<b>20</b>	<b>78.430.015.329</b>
<b>II. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG ĐẦU TƯ</b>		
1. Tiền chi để mua sắm, xây dựng TSCĐ và các TSHD khác	21	(16.326.540.906)
2. Tiền chi cho vay và mua công cụ nợ của các đơn vị khác	23	(72.480.000.000)
3. Tiền thu hồi cho vay, bán lại các công cụ nợ của đơn vị khác	24	25.380.000.000
4. Tiền thu hồi đầu tư góp vốn vào các đơn vị khác	26	15.000.000.000
5. Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia	27	125.458.206
<b>Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư</b>	<b>30</b>	<b>(48.301.082.700)</b>
<b>III. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG TÀI CHÍNH</b>		
1. Tiền thu từ đi vay	33	141.347.010.720
2. Tiền trả nợ gốc vay	34	(152.340.306.257)
3. Tiền trả nợ gốc thuế tài chính	35	(18.683.584.800)
<b>Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính</b>	<b>40</b>	<b>(29.676.880.337)</b>
<b>Lưu chuyển tiền thuần trong năm</b>	<b>50</b>	<b>452.052.292</b>
<b>Tiền và tương đương tiền đầu năm</b>	<b>60</b>	<b>5.803.497.289</b>
Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá hối đoái quy đổi ngoại tệ		(86.149)
<b>Tiền và tương đương tiền cuối năm</b>	<b>70</b>	<b>6.255.463.432</b>

Thái Bình, ngày 27 tháng 03 năm 2020

**NGƯỜI LẬP BIỂU****KẾ TOÁN TRƯỞNG****TỔNG GIÁM ĐỐC**

Nguyễn Thị Hiếu

Phạm Thị Loan

Lưu Huy Hà

## CÔNG TY CỔ PHẦN HOÀNG HÀ

Địa chỉ: Số nhà 368 phố Lý Bôn, phường Tiền Phong, thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình

### BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Mẫu số B 09-DN/HN

Năm tài chính kết thúc vào ngày 31 tháng 12 năm 2019

## 1 ĐẶC ĐIỂM HOẠT ĐỘNG CỦA DOANH NGHIỆP

### Hình thức sở hữu vốn:

Công ty Cổ phần Hoàng Hà (gọi tắt là "Công ty") là Công ty cổ phần được thành lập và hoạt động theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 1000272301 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Thái Bình cấp ngày 25 tháng 09 năm 2001. Hiện tại, Công ty đang hoạt động theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp thay đổi lần thứ 14 cấp ngày 17 tháng 08 năm 2018.

Vốn điều lệ: là 348.963.540.000 đồng (Ba trăm bốn mươi tám tỷ, chín trăm sáu mươi ba triệu, năm trăm bốn mươi nghìn đồng).

Cổ phiếu của Công ty đã được niêm yết tại Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội với mã chứng khoán HHG. Ngày giao dịch đầu tiên của cổ phiếu HHG là ngày 28 tháng 07 năm 2010.

### Ngành nghề kinh doanh và hoạt động chính:

Ngành nghề kinh doanh của Công ty bao gồm:

- Kinh doanh vận tải hành khách theo tuyến cố định và theo hợp đồng;
- Kinh doanh vận tải hành khách bằng xe buýt, xe taxi;
- Kinh doanh vận tải hàng hóa bằng xe tải liên tỉnh và nội tỉnh;
- Kinh doanh ô tô, xăng dầu;
- Bảo dưỡng và sửa chữa xe có động cơ;
- Kinh doanh dịch vụ quảng cáo;
- Kinh doanh dịch vụ chuyển phát;
- Cho thuê văn phòng và cho thuê nhà.

### Chu kỳ sản xuất, kinh doanh thông thường:

Chu kỳ sản xuất, kinh doanh thông thường của Công ty được thực hiện trong thời gian không quá 12 tháng.

### Cấu trúc doanh nghiệp:

Trụ sở chính của Công ty tại Số nhà 368 phố Lý Bôn, phường Tiền Phong, thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình.

Tổng số lao động của Công ty tại ngày 31 tháng 12 năm 2019 là 534 người.

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2019, Công ty có các công ty con và công ty liên kết như sau:

Tên công ty	Địa chỉ	Tỷ lệ sở hữu	Tỷ lệ biểu quyết	Ngành nghề kinh doanh chính
<b>Công ty con</b> Công ty TNHH MTV Bến xe khách bến xe phía Tây Thái Bình	Thái Bình	100%	100%	Dịch vụ hỗ trợ trực tiếp cho vận tải đường bộ
<b>Công ty liên kết</b> Công ty cổ phần thương mại Thái Bình Xanh	Thái Bình	45,54%	45,54%	Mua, bán xăng dầu, phụ tùng ô tô

## **2 CƠ SỞ LẬP BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT**

### **Chuẩn mực kế toán và chế độ kế toán**

Báo cáo tài chính hợp nhất được lập phù hợp với các chuẩn mực kế toán Việt Nam, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam hiện hành và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất.

Công ty áp dụng Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC ("Thông tư 200") ngày 22 tháng 12 năm 2014 hướng dẫn Chế độ Kế toán cho doanh nghiệp và Thông tư số 53/2016/TT-BTC ngày 21/03/2016 của Bộ Tài chính về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 200/2014/TT-BTC, Thông tư số 202/2014/TT-BTC ("Thông tư 202") ngày 22 tháng 12 năm 2014 hướng dẫn Phương pháp lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất.

### *Tuyên bố về việc tuân thủ Chuẩn mực kế toán và Chế độ kế toán*

Công ty đã áp dụng các Chuẩn mực kế toán Việt Nam và các văn bản hướng dẫn Chuẩn mực do Nhà nước đã ban hành. Các Báo cáo tài chính hợp nhất được lập và trình bày theo đúng mọi quy định của từng chuẩn mực, thông tư hướng dẫn thực hiện Chuẩn mực và Chế độ kế toán doanh nghiệp hiện hành đang áp dụng.

## **3 NĂM TÀI CHÍNH, ĐƠN VỊ TIỀN TỆ SỬ DỤNG TRONG KẾ TOÁN**

Năm tài chính của Công ty bắt đầu từ ngày 01/01 và kết thúc vào ngày 31/12 năm dương lịch.

Báo cáo này được lập cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2019 cho mục đích công bố thông tin.

Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán là đồng Việt Nam (VND).

## **4 TÓM TẮT CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN QUAN TRỌNG**

Các chính sách kế toán đã được áp dụng trong việc trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất này là nhất quán với các chính sách kế toán đã được áp dụng để trình bày Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc vào ngày 31 tháng 12 năm 2018 của Công ty.

### **4.1 Ước tính kế toán**

Việc lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất cho năm tài chính kết thúc vào ngày 31 tháng 12 năm 2019 của Công ty tuân thủ theo các Chuẩn mực kế toán Việt Nam, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam, yêu cầu Ban Tổng Giám đốc Công ty phải có những ước tính và giả định ảnh hưởng đến số liệu báo cáo về công nợ, tài sản và việc trình bày các khoản công nợ và tài sản tiềm tàng tại ngày lập báo cáo tài chính hợp nhất cũng như các số liệu báo cáo về doanh thu hợp nhất và chi phí hợp nhất trong suốt năm tài chính. Kết quả hoạt động kinh doanh thực tế có thể khác với các ước tính, giả định đặt ra.

### **4.2 Cơ sở hợp nhất Báo cáo tài chính**

Báo cáo tài chính hợp nhất được lập trên cơ sở hợp nhất Báo cáo tài chính riêng của Công ty Cổ phần Hoàng Hà và Báo cáo tài chính của công ty con là Công ty TNHH MTV Bến xe khách bến xe phía Tây Thái Bình do Công ty mẹ nắm quyền kiểm soát. Việc kiểm soát này đạt được khi Công ty mẹ có khả năng kiểm soát các chính sách tài chính và hoạt động của các công ty nhận đầu tư nhằm thu được lợi ích từ hoạt động của các công ty này.

## CÔNG TY CỔ PHẦN HOÀNG HÀ

Địa chỉ: Số nhà 368 phố Lý Bôn, phường Tiền Phong, thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình

### BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (Tiếp theo)

Mẫu số B 09-DN/HN

Năm tài chính kết thúc vào ngày 31 tháng 12 năm 2019

#### 4.2 Cơ sở hợp nhất Báo cáo tài chính (Tiếp theo)

Kết quả hoạt động kinh doanh của Công ty con phải được đưa vào Báo cáo tài chính hợp nhất kể từ ngày Công ty mẹ nắm quyền kiểm soát công ty con và chấm dứt vào ngày công ty mẹ thực sự chấm dứt quyền kiểm soát công ty con. Khoản đầu tư vào doanh nghiệp phải hạch toán theo Chuẩn mực kế toán "Công cụ tài chính" kể từ khi doanh nghiệp đó không còn là công ty con và cũng không trở thành công ty liên doanh, liên kết.

Tất cả các nghiệp vụ và số dư chủ yếu giữa các đơn vị trong cùng Tổng Công ty được loại trừ khi hợp nhất báo cáo tài chính.

Công ty con là Công ty TNHH MTV Bến xe khách bến xe phía Tây Thái Bình do Công ty mẹ nắm giữ 100% vốn, do đó không phát sinh Lợi ích cổ đông không kiểm soát.

#### 4.3 Tiền và các khoản tương đương tiền

Tiền bao gồm tiền mặt tại quỹ, các khoản tiền gửi ngân hàng (không kỳ hạn).

Các khoản tương đương tiền là các khoản đầu tư ngắn hạn có thời hạn thu hồi hoặc đáo hạn không quá 3 tháng có khả năng chuyển đổi thành một lượng tiền xác định và không có rủi ro trong chuyển đổi thành tiền kể từ ngày mua khoản đầu tư đó tại thời điểm báo cáo.

#### 4.4 Nợ phải thu

Các khoản phải thu trình bày trong Báo cáo tài chính hợp nhất theo giá trị ghi sổ phải thu từ khách hàng của Công ty và các khoản phải thu khác cộng với dự phòng nợ phải thu khó đòi. Tại thời điểm báo cáo, nếu:

- Khoản phải thu có thời gian thu hồi hoặc thanh toán dưới 01 năm (hoặc trong một chu kỳ sản xuất kinh doanh) được phân loại là Tài sản ngắn hạn;
- Khoản phải thu có thời gian thu hồi hoặc thanh toán trên 01 năm (hoặc nhiều hơn một chu kỳ sản xuất kinh doanh) được phân loại là Tài sản dài hạn.

Dự phòng nợ phải thu khó đòi thể hiện phần giá trị dự kiến bị tổn thất do các khoản phải thu không được khách hàng thanh toán phát sinh đối với số dư các khoản phải thu vào ngày kết thúc năm tài chính.

Dự phòng nợ phải thu khó đòi được trích lập cho những khoản phải thu đã quá hạn thanh toán từ sáu tháng trở lên hoặc các khoản phải thu mà khách nợ khó có khả năng thanh toán do bị thanh lý, phá sản hay các khó khăn tương tự (không bao gồm những khách hàng đã quá hạn trên nhưng đang tiến hành thanh toán hoặc có cam kết thanh toán trong thời gian tới).

#### 4.5 Hàng tồn kho

Hàng tồn kho được ghi nhận là giá thấp hơn giữa giá gốc và giá trị thuần có thể thực hiện được của hàng tồn kho.

Giá gốc hàng tồn kho bao gồm chi phí mua, chế biến và các chi phí liên quan trực tiếp khác phát sinh để có được hàng tồn kho ở địa điểm và trạng thái sẵn sàng sử dụng.

Giá trị thuần có thể thực hiện được của hàng tồn kho là giá bán ước tính của hàng tồn kho trong năm sản xuất, kinh doanh bình thường trừ chi phí ước tính để hoàn thành sản phẩm và chi phí ước tính cần thiết cho việc tiêu thụ chúng.

**4.5 Hàng tồn kho (Tiếp theo)**

Dự phòng giảm giá hàng tồn kho được trích lập cho các vật tư, hàng hóa tồn kho có giá gốc lớn hơn giá trị thuần có thể thực hiện được theo quy định tại Chuẩn mực kế toán Việt Nam số 02 “Hàng tồn kho” và Thông tư số 48/2019/TT-BTC ngày 08 tháng 08 năm 2019 của Bộ Tài chính về việc hướng dẫn trích lập và sử dụng các khoản dự phòng giảm giá hàng tồn kho, tổn thất các khoản đầu tư tài chính, nợ phải thu khó đòi và bảo hành sản phẩm, hàng hóa, công trình xây lắp tại doanh nghiệp.

**4.6 Tài sản cố định và khấu hao tài sản cố định**

**4.6.1 Tài sản cố định hữu hình**

Tài sản cố định hữu hình được phản ánh theo nguyên giá và giá trị hao mòn lũy kế.

Nguyên giá tài sản cố định hữu hình bao gồm giá mua và những chi phí có liên quan trực tiếp đến việc đưa tài sản vào trạng thái sẵn sàng sử dụng. Nguyên giá tài sản cố định hữu hình do tự làm, tự xây dựng bao gồm chi phí xây dựng, chi phí sản xuất thực tế phát sinh cộng chi phí lắp đặt và chạy thử. Các chi phí nâng cấp tài sản cố định hữu hình được vốn hóa, ghi tăng nguyên giá tài sản cố định; các chi phí bảo trì, sửa chữa được tính vào kết quả hoạt động kinh doanh trong năm. Khi tài sản cố định hữu hình được bán hay thanh lý, nguyên giá và giá trị hao mòn lũy kế được xóa sổ và bất kỳ các khoản lãi lỗ nào phát sinh do thanh lý tài sản cố định hữu hình đều được hạch toán vào kết quả hoạt động kinh doanh. Khấu hao TSCĐ hữu hình được tính theo phương pháp đường thẳng, áp dụng cho tất cả các tài sản theo tỷ lệ được tính toán để phân bổ nguyên giá trong suốt thời gian ước tính sử dụng và phù hợp với hướng dẫn tại Thông tư 45/2013/TT-BTC ngày 25 tháng 04 năm 2013 của Bộ Tài chính về việc hướng dẫn Chế độ quản lý, sử dụng và trích khấu hao tài sản cố định.

Thời gian trích khấu hao tài sản cố định hữu hình của Công ty như sau:

Số năm

- |                            |             |
|----------------------------|-------------|
| - Nhà cửa, vật kiến trúc   | 04 - 50 năm |
| - Máy móc, thiết bị        | 05 - 10 năm |
| - Phương tiện vận tải      | 05 - 10 năm |
| - Thiết bị dụng cụ quản lý | 04 - 10 năm |

**4.6.2 Tài sản thuê tài chính**

Một khoản thuê được xem là thuê tài chính khi phần lớn các quyền lợi và rủi ro về quyền sở hữu tài sản được chuyển sang cho người đi thuê. Tất cả các khoản thuê khác được xem là thuê hoạt động.

Công ty ghi nhận tài sản thuê tài chính là tài sản của Công ty theo giá trị hợp lý của tài sản thuê tại thời điểm khởi đầu thuê tài sản hoặc theo giá trị hiện tại của khoản thanh toán tiền thuê tối thiểu, nếu giá trị này thấp hơn. Nợ phải trả bên cho thuê tương ứng được ghi nhận trên Bảng cân đối kế toán hợp nhất như một khoản nợ phải trả về thuê tài chính. Các khoản thanh toán tiền thuê được chia thành chi phí tài chính và khoản phải trả nợ gốc nhằm đảm bảo tỷ lệ lãi suất định kỳ cố định trên số dư nợ còn lại.

Chi phí thuê tài chính được ghi nhận vào kết quả hoạt động kinh doanh, trừ khi các chi phí này trực tiếp hình thành nên tài sản đi thuê, trong trường hợp đó sẽ được vốn hóa theo chính sách kế toán của Công ty về chi phí đi vay.

## CÔNG TY CỔ PHẦN HOÀNG HÀ

Địa chỉ: Số nhà 368 phố Lý Bôn, phường Tiền Phong, thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình

### BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (Tiếp theo)

Mẫu số B 09-DN/HN

Năm tài chính kết thúc vào ngày 31 tháng 12 năm 2019

#### 4.6.2 Tài sản thuê tài chính (Tiếp theo)

Các tài sản đi thuê tài chính được khấu hao trên thời gian hữu dụng ước tính tương tự như áp dụng với tài sản thuộc sở hữu của Công ty hoặc trên thời gian đi thuê, trong trường hợp thời gian này ngắn hơn, cụ thể như sau:

Phương tiện vận tải 03-  
10 năm

#### 4.6.3 Tài sản cố định vô hình

Nguyên giá tài sản cố định vô hình bao gồm giá mua và các chi phí trực tiếp liên quan đến việc chuẩn bị để đưa tài sản vào trạng thái sẵn sàng sử dụng. Các chi phí nâng cấp tài sản được vốn hóa vào nguyên giá tài sản cố định; các chi phí khác được tính vào kết quả hoạt động kinh doanh trong năm. Khi tài sản cố định vô hình được bán hay thanh lý, nguyên giá và giá trị hao mòn lũy kế được xóa sổ và bất kỳ các khoản lãi lỗ nào phát sinh do thanh lý tài sản cố định hữu hình đều được hạch toán vào kết quả hoạt động kinh doanh.

Khấu hao TSCĐ vô hình được tính theo phương pháp đường thẳng, áp dụng cho tất cả các tài sản theo tỷ lệ được tính toán để phân bổ nguyên giá trong suốt thời gian ước tính sử dụng và phù hợp với hướng dẫn tại Thông tư số 45/2013/TT-BTC ngày 25/04/2013 của Bộ Tài chính về việc hướng dẫn Chế độ quản lý, sử dụng và trích khấu hao tài sản cố định.

Thời gian trích khấu hao tài sản cố định vô hình của Công ty như sau:

Hệ điều hành taxi và phần mềm chuyển phát nhanh 05 năm

#### 4.7 Chi phí xây dựng cơ bản dở dang

Chi phí xây dựng cơ bản dở dang bao gồm các khoản chi phí đầu tư hình thành tài sản cố định (chi phí mua sắm tài sản cố định, đầu tư xây dựng cơ bản) và chi phí sửa chữa tài sản cố định còn chưa hoàn thành tại ngày kết thúc năm tài chính. Chi phí xây dựng cơ bản được ghi nhận theo giá gốc. Tài sản sau khi kết thúc quá trình đầu tư sẽ được trích khấu hao giống như các tài sản cố định khác, bắt đầu từ khi tài sản được đưa vào sử dụng.

#### 4.8 Các khoản đầu tư tài chính

##### Các khoản đầu tư vào công ty liên kết

Công ty liên kết là một công ty mà Công ty có ảnh hưởng đáng kể. Ảnh hưởng đáng kể thể hiện ở quyền tham gia vào việc đưa ra các quyết định về chính sách và hoạt động của công ty liên kết nhưng không phải kiểm soát hoặc đồng kiểm soát các chính sách này. Mối quan hệ là công ty liên kết thường được thể hiện thông qua việc Công ty nắm giữ (trực tiếp hoặc gián tiếp) từ 20% đến dưới 50% quyền biểu quyết ở công ty đó.

Các khoản đầu tư vào công ty liên kết được ghi nhận theo giá gốc trừ đi dự phòng. Các khoản cổ tức, lợi nhuận được chia bằng tiền hoặc phi tiền tệ cho giai đoạn trước ngày đầu tư được ghi giảm giá trị khoản đầu tư.

Các khoản đầu tư khác được ghi nhận theo giá mua thực tế.

Dự phòng giảm giá đầu tư được lập vào thời điểm cuối niên độ kế toán là số chênh lệch giữa giá gốc của các khoản đầu tư được hạch toán trên sổ kế toán lớn hơn giá trị thị trường của chúng tại thời điểm lập dự phòng. Việc trích lập và hoàn nhập các khoản dự phòng giảm giá đầu tư được thực hiện theo Thông tư số 48/2019/TT-BTC ngày 08 tháng 08 năm 2019.

## CÔNG TY CỔ PHẦN HOÀNG HÀ

Địa chỉ: Số nhà 368 phố Lý Bôn, phường Tiền Phong, thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình

### BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (Tiếp theo)

Mẫu số B 09-DN/HN

Năm tài chính kết thúc vào ngày 31 tháng 12 năm 2019

#### 4.9 Chi phí trả trước

Chi phí trả trước bao gồm các khoản chi phí trả trước ngắn hạn hoặc chi phí trả trước dài hạn trên Bảng Cân đối kế toán hợp nhất và được phân bổ trong khoảng thời gian trả trước của chi phí tương ứng với các lợi ích kinh tế được tạo ra từ các chi phí này.

Chi phí trả trước dài hạn bao gồm các chi phí công cụ dụng cụ xuất dùng trong nhiều năm với giá trị lớn, chi phí đại tu, thay thế, đóng mới vỏ xe, chi phí mua bảo hiểm...

#### 4.10 Nợ phải trả

Các khoản phải trả trình bày trong Báo cáo tài chính hợp nhất theo giá trị ghi sổ phải trả từ khách hàng của Công ty và các khoản phải trả khác và được chi tiết cho từng đối tượng phải trả. Tại thời điểm báo cáo, nếu:

- Khoản phải trả có thời hạn thanh toán dưới 01 năm (hoặc trong một chu kỳ sản xuất kinh doanh) được phân loại là ngắn hạn;
- Khoản phải trả có thời hạn thanh toán trên 01 năm (hoặc nhiều hơn một chu kỳ sản xuất kinh doanh) được phân loại là dài hạn.

#### 4.11 Chi phí phải trả

Chi phí phải trả bao gồm giá trị các khoản chi phí đã được tính vào chi phí hoạt động kinh doanh trong năm tài chính, nhưng chưa được thực chi vào thời điểm kết thúc niên độ kế toán. Khi các chi phí đó phát sinh thực tế, nếu có chênh lệch với số đã trích, kế toán tiến hành ghi bổ sung hoặc ghi giảm chi phí tương ứng với phần chênh lệch.

#### 4.12 Vốn chủ sở hữu

Vốn góp của chủ sở hữu phản ánh số vốn thực tế đã góp của các cổ đông.

##### Phân phối lợi nhuận

Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp được trích lập các quỹ và chia cho cổ đông theo Điều lệ Công ty hoặc theo Quyết định của Đại hội đồng cổ đông.

Cổ tức trả cho cổ đông không vượt quá số lợi nhuận sau thuế chưa phân phối và có cân nhắc đến các khoản mục phi tiền tệ nằm trong lợi nhuận sau thuế chưa phân phối có thể ảnh hưởng đến luồng tiền và khả năng chi trả cổ tức.

#### 4.13 Doanh thu

Doanh thu được ghi nhận khi kết quả giao dịch được xác định một cách đáng tin cậy và Công ty có khả năng thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch này:

- (i) Doanh thu bán hàng được ghi nhận khi phần lớn rủi ro và lợi ích gắn liền với quyền sở hữu hàng hóa đã được chuyển giao cho người mua và hàng hóa đã được giao cho người mua và được chấp nhận của khách hàng.
- (ii) Doanh thu cung cấp dịch vụ được ghi nhận khi phần lớn rủi ro và lợi ích đã được chuyển giao cho khách hàng, dịch vụ đã được cung cấp và được khách hàng chấp nhận. Thời điểm ghi nhận doanh thu dịch vụ vận tải hành khách là thời điểm xuất vé thu tiền.
- (iii) Doanh thu hoạt động tài chính bao gồm doanh thu phát sinh từ lãi tiền gửi và các khoản doanh thu hoạt động tài chính khác. Lãi tiền gửi được xác định trên cơ sở dồn tích, được xác định trên số dư các khoản tiền gửi và lãi suất áp dụng.
- (iv) Lãi từ các khoản đầu tư được ghi nhận khi Công ty có quyền nhận khoản lãi.



## CÔNG TY CỔ PHẦN HOÀNG HÀ

Địa chỉ: Số nhà 368 phố Lý Bôn, phường Tiền Phong, thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình

### BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (Tiếp theo)

Mẫu số B 09-DN/HN

Năm tài chính kết thúc vào ngày 31 tháng 12 năm 2019

#### 4.13 Doanh thu (Tiếp theo)

- (v) Thu nhập khác là các khoản thu nhập ngoài hoạt động sản xuất, kinh doanh của Công ty, được ghi nhận khi có thể xác định được một cách tương đối chắc chắn và có khả năng thu được các lợi ích kinh tế.

#### 4.14 Giá vốn hàng bán

Bao gồm giá vốn của thành phẩm, dịch vụ bán trong năm được ghi nhận phù hợp với doanh thu đã tiêu thụ trong năm.

Đối với chi phí nguyên vật liệu trực tiếp tiêu hao vượt mức bình thường, chi phí nhân công, chi phí sản xuất chung cố định không phân bổ vào giá trị sản phẩm nhập kho được ghi nhận ngay vào giá vốn hàng bán (sau khi trừ đi các khoản bồi thường, nếu có) kể cả khi sản phẩm, hàng hóa chưa được xác định là tiêu thụ.

#### 4.15 Chi phí đi vay

Chi phí đi vay bao gồm các khoản lãi tiền vay, các khoản chi phí khác phát sinh liên quan tới quá trình làm thủ tục vay được ghi nhận vào chi phí hoạt động tài chính trong năm trừ trường hợp các khoản chi phí đi vay đó được tính vào (vốn hóa) giá trị tài sản do có liên quan trực tiếp đến việc đầu tư xây dựng, mua sắm tài sản hoặc sản xuất các tài sản dở dang khi có đủ điều kiện vốn hóa theo quy định tại chuẩn mực chi phí đi vay. Việc vốn hóa chi phí đi vay sẽ được tạm ngừng lại trong các giai đoạn mà quá trình đầu tư xây dựng hoặc sản xuất tài sản dở dang bị gián đoạn, trừ khi sự gián đoạn đó là cần thiết và sẽ chấm dứt khi các hoạt động chủ yếu cần thiết cho việc chuẩn bị đưa tài sản dở dang vào sử dụng hoặc bán ra đã hoàn thành. Chi phí đi vay phát sinh sau đó sẽ được ghi nhận là chi phí hoạt động kinh doanh trong năm tài chính.

#### 4.16 Chi phí quản lý doanh nghiệp

Chi phí quản lý doanh nghiệp phản ánh các chi phí thực tế phát sinh liên quan đến quản lý chung của doanh nghiệp.

#### 4.17 Thuế

##### **Thuế Giá trị gia tăng (GTGT):**

Kinh doanh vận tải hành khách bằng xe buýt là dịch vụ không chịu thuế giá trị gia tăng.

Các mặt hàng khác áp dụng theo quy định hiện hành.

##### **Thuế Thu nhập Doanh nghiệp (TNDN):**

Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp bao gồm thuế thu nhập hiện hành và thuế thu nhập hoãn lại.

Thuế thu nhập hiện hành là khoản thuế được tính dựa trên thu nhập chịu thuế trong năm với thuế suất có hiệu lực tại ngày kết thúc niên độ kế toán. Thu nhập chịu thuế chênh lệch so với lợi nhuận kế toán là do điều chỉnh các khoản chênh lệch tạm thời giữa thuế và kế toán cũng như điều chỉnh các khoản thu nhập và chi phí không phải chịu thuế hay không được khấu trừ.

Thuế thu nhập doanh nghiệp: Áp dụng mức thuế suất là 20%.

**Các loại thuế khác:** theo quy định hiện hành của Việt Nam.

**4.18 Lãi cơ bản trên cổ phiếu**

Lãi cơ bản trên cổ phiếu đối với các cổ phiếu phổ thông được tính bằng cách chia lợi nhuận hoặc lỗ thuộc về cổ đông sở hữu cổ phiếu phổ thông với số lượng bình quân gia quyền cổ phiếu phổ thông lưu hành trong năm. Lãi suy giảm trên cổ phiếu được xác định bằng việc điều chỉnh lợi nhuận hoặc lỗ thuộc về cổ đông sở hữu cổ phiếu phổ thông đang lưu hành do ảnh hưởng của các cổ phiếu phổ thông có tiềm năng suy giảm bao gồm trái phiếu chuyển đổi và quyền chọn cổ phiếu.

**4.19 Các giao dịch ngoại tệ**

Các nghiệp vụ phát sinh bằng đồng tiền khác ngoài đồng Việt Nam (VND) được chuyển đổi thành đồng Việt Nam theo tỷ giá [thực tế] tại thời điểm phát sinh nghiệp vụ. Các khoản chênh lệch tỷ giá đã thực hiện phát sinh trong năm tài chính được ghi nhận vào chi phí hoặc doanh thu hoạt động tài chính trong năm tài chính.

Số dư các tài sản bằng tiền, tương đương tiền và công nợ có gốc ngoại tệ vào ngày kết thúc năm tài chính được quy đổi sang đồng Việt Nam theo tỷ giá mua vào của ngân hàng có tài khoản giao dịch tại ngày kết thúc năm tài chính.

Các khoản chênh lệch tỷ giá phát sinh do đánh giá lại các số dư tại ngày kết thúc năm tài chính được ghi nhận vào chi phí hoặc doanh thu hoạt động tài chính trong năm tài chính.

**4.20 Công cụ tài chính**

***Ghi nhận ban đầu***

***Tài sản tài chính***

Tại ngày ghi nhận ban đầu, tài sản tài chính được ghi nhận theo giá gốc cộng các chi phí giao dịch có liên quan trực tiếp đến việc mua sắm tài sản tài chính đó.

Tài sản tài chính của Công ty bao gồm tiền mặt, tiền gửi ngắn hạn, các khoản phải thu khách hàng và phải thu khác, các khoản cho vay, công cụ tài chính đã được niêm yết và chưa niêm yết và các công cụ tài chính phái sinh.

***Công nợ tài chính***

Tại ngày ghi nhận ban đầu, công nợ tài chính được ghi nhận theo giá gốc trừ đi các chi phí giao dịch có liên quan trực tiếp đến việc phát hành công nợ tài chính đó.

Công nợ tài chính của Công ty bao gồm các khoản phải trả người bán và phải trả khác, các khoản nợ, các khoản vay và công cụ tài chính phái sinh.

***Đánh giá lại sau lần ghi nhận ban đầu***

Hiện tại, chưa có quy định về đánh giá lại công cụ tài chính sau ghi nhận ban đầu.

**4.21 Các bên liên quan**

Việc trình bày mối quan hệ với các bên liên quan và các giao dịch giữa doanh nghiệp với các bên liên quan được thực hiện theo Chuẩn mực Kế toán Việt Nam số 26 "Thông tin về các bên liên quan" được ban hành và công bố theo Quyết định số 234/2003/QĐ-BTC ngày 31 tháng 12 năm 2003 của Bộ trưởng Bộ Tài chính và Thông tư 161/2007/TT-BTC "Hướng dẫn thực hiện mười sáu (16) Chuẩn mực kế toán ban hành theo Quyết định số 149/2001/QĐ-BTC ngày 31/12/2001, Quyết định số 165/2002/QĐ-BTC ngày 31/12/2002 và Quyết định số 234/2003/QĐ-BTC ngày 30/12/2003 của Bộ trưởng Bộ Tài chính" ban hành ngày 31/12/2007, cụ thể:

**CÔNG TY CỔ PHẦN HOÀNG HÀ**

Địa chỉ: Số nhà 368 phố Lý Bôn, phường Tiền Phong, thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình

**BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (Tiếp theo)**

Mẫu số B 09-DN/HN

Năm tài chính kết thúc vào ngày 31 tháng 12 năm 2019

**4.21 Các bên liên quan (Tiếp theo)**

Các bên liên quan được coi là liên quan nếu một bên có khả năng kiểm soát hoặc có ảnh hưởng đáng kể đối với bên kia trong việc ra quyết định các chính sách tài chính và hoạt động. Các trường hợp được coi là bên liên quan: Các doanh nghiệp - kể cả công ty mẹ, công ty con, công ty liên kết - các cá nhân, trực tiếp hay gián tiếp qua một hoặc nhiều trung gian, có quyền kiểm soát Công ty hoặc chịu sự kiểm soát của Công ty, hoặc cùng chung kiểm soát với Công ty. Các bên liên kết, các cá nhân nào trực tiếp hoặc gián tiếp nắm quyền biểu quyết của Công ty mà có ảnh hưởng đáng kể đối với Công ty, những chức trách quản lý chủ chốt như Tổng giám đốc, viên chức của Công ty, những thành viên thân cận trong gia đình của các cá nhân hoặc các bên liên kết này hoặc những công ty liên kết với các cá nhân này cũng được gọi là bên liên quan.

Trong việc xem xét mối quan hệ của từng bên liên quan, bản chất của mỗi quan hệ được chú ý chứ không phải là hình thức pháp lý.

**5 THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN HỢP NHẤT****Tiền**

	31/12/2019	01/01/2019
	(VND)	(VND)
Tiền mặt (i)	4.847.461.561	4.798.375.695
Tiền gửi ngân hàng (ii)	1.408.001.871	1.005.121.594
<b>Cộng</b>	<b>6.255.463.432</b>	<b>5.803.497.289</b>

(i) Số dư tiền mặt tại quỹ vào ngày 31 tháng 12 năm 2019 bao gồm:

	Nguyên tệ	(VND)
Ngoại tệ	-	-
Đồng Việt Nam		4.847.461.561
<b>Cộng</b>		<b>4.847.461.561</b>

(ii) Số dư tiền gửi ngân hàng vào ngày 31 tháng 12 năm 2019 bao gồm:

	Nguyên tệ	(VND)
Ngoại tệ		44.013.226
Đô la Mỹ (USD)	1.904,51	44.013.226
Đồng Việt Nam		1.363.988.645
Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam - Chi nhánh Thái Bình		1.004.632.453
Ngân hàng TMCP Ngoại Thương Việt Nam - Chi nhánh Thái Bình		327.748.591
Ngân hàng khác		31.607.601
<b>Cộng</b>		<b>1.408.001.871</b>

**CÔNG TY CỔ PHẦN HOÀNG HÀ**

Địa chỉ: Số nhà 368 phố Lý Bôn, phường Tiền Phong, thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình

**BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (Tiếp theo)**

Mẫu số B 09-DN/HN

Năm tài chính kết thúc vào ngày 31 tháng 12 năm 2019

**Phải thu khách hàng**

	31/12/2019 (VND)	01/01/2019 (VND)
<b>a) Phải thu ngắn hạn của khách hàng</b>		
<i>Các khoản phải thu từ hoạt động kinh doanh Bất động sản</i>	<b>5.616.125.000</b>	<b>35.029.168.899</b>
Ông Bùi Tiến Thảo	939.000.000	1.049.500.000
Khách hàng khác	4.677.125.000	33.979.668.899
<i>Hoạt động cung cấp dịch vụ và mua bán xe</i>	<b>29.559.522.923</b>	<b>30.528.592.698</b>
Công ty CP Đầu tư Xuất Nhập khẩu Thăng Long	11.047.974.400	6.682.668.000
Công ty Cổ Phần Hoàng Tân	1.489.588.413	457.165.813
Bà Hà Thị Ngọc Diệp	1.236.180.000	-
Công ty TNHH thương mại Phương Nhung	1.196.429.200	6.327.429.200
Khách hàng khác	14.589.350.910	17.061.329.685
<b>Cộng</b>	<b>35.175.647.923</b>	<b>65.557.761.597</b>
<b>b) Phải thu các bên liên quan</b>		
Trong đó khách hàng các bên liên quan (xem chi tiết tại thuyết minh 8.2)	2.032.556.060	2.160.507.013

**Trả trước cho người bán ngắn hạn**

	31/12/2019 (VND)	01/01/2019 (VND)
Công ty TNHH Khôi Nguyên Thái Bình (*)	26.768.508.000	26.768.508.000
Công ty TNHH MTV sản xuất và Thương mại Đại Toàn	5.819.286.000	-
Công ty TNHH Thương mại và Xây Dựng Bình Yên	4.390.789.700	-
Các người bán khác	918.462.918	2.635.276.894
<b>Cộng</b>	<b>37.897.046.618</b>	<b>29.403.784.894</b>

(\*) Đây là khoản trả trước cho Công ty TNHH Khôi Nguyên Thái Bình theo Hợp đồng số 50/HDXL ngày 01/05/2018 về việc "Giải phóng mặt bằng xây dựng Bến xe Khách phía Tây Thành phố Thái Bình" và Hợp đồng số 08/HĐXD - HH-KN ngày 01/12/2018 về việc "xây dựng đường quy hoạch số 2, tường dậu, rãnh thoát nước thuộc dự án xây dựng bến xe khách phía tây thành phố Thái Bình". Tính đến ngày 31/12/2019, Công ty TNHH Nguyên Khôi Thái Bình chưa được bàn giao mặt bằng để thực hiện hợp đồng.

**5.4 Phải thu về cho vay ngắn hạn**

	31/12/2019 (VND)	01/01/2019 (VND)
Bà Nguyễn Thị Lan Anh (i)	17.480.000.000	-
Bà Bùi Thị Tâm (i)	15.000.000.000	-
Ông Nguyễn Thành Công (i)	15.000.000.000	-
<b>Cộng</b>	<b>47.480.000.000</b>	<b>-</b>

(i) Việc cho vay này là cho các cá nhân vay, với kỳ hạn 4 tháng, lãi suất 9%/năm, không có tài sản đảm bảo. Khoản cho vay được thông qua tại Biên bản họp hội đồng thành viên ngày 20 tháng 12 năm 2019 về việc sử dụng nguồn vốn sẵn có của Công ty TNHH MTV Bến xe Khách phía Tây Thái Bình.

**CÔNG TY CỔ PHẦN HOÀNG HÀ**

Địa chỉ: Số nhà 368 phố Lý Bôn, phường Tiền Phong, thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình

**BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (Tiếp theo)**

Mẫu số B 09-DN/HN

Năm tài chính kết thúc vào ngày 31 tháng 12 năm 2019

**5.5 Chi phí trả trước**

	31/12/2019 (VND)	01/01/2019 (VND)
<b>a) Ngắn hạn</b>		
Chi phí bảo hiểm, phí đăng kiểm xe	1.509.829.864	1.634.503.121
Chi phí trả trước khác	740.933.154	753.058.286
<b>Cộng</b>	<b>2.250.763.018</b>	<b>2.387.561.407</b>
<b>b) Dài hạn</b>		
Chi phí đại tu, thay thế, đóng mới vỏ xe	10.818.394.658	21.827.873.924
Công cụ dụng cụ xuất dùng	2.206.743.236	334.220.024
Chi phí trả trước khác	5.018.550.463	7.966.434.960
<b>Cộng</b>	<b>18.043.688.357</b>	<b>30.128.528.908</b>

**CÔNG TY CỔ PHẦN HOÀNG HÀ**

Địa chỉ: Số nhà 368 phố Lý Bôn, phường Tiên Phong, thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình

**BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (Tiếp theo)**

số B 09-DN/HN

Năm tài chính kết thúc vào ngày 31 tháng 12 năm 2019

Mẫu

**5.6 Phải thu khác**

	31/12/2019		01/01/2019	
	Giá trị	Dự Phòng	Giá trị	Dự Phòng
<b>a) Ngắn hạn</b>				
Tam ứng	1.121.075.000	-	929.365.000	-
Tiền thuế GTGT phải thu hoạt động thuế tài chính	1.698.326.968	-	3.068.935.867	-
Phải thu về đầu tư	-	-	17.980.000.000	-
Phải thu về tiền lãi cho vay	203.935.657	-	3.642.676.435	-
- Công ty CP Du lịch Thương mại Tiến Bình	203.935.657	-	940.260.000	-
- Công ty CP Đầu tư XNK Thăng Long	-	-	2.702.416.435	-
Phải thu khác	70.961.360	-	61.032.974	-
<b>Cộng</b>	<b>3.094.298.985</b>	-	<b>25.682.010.276</b>	-
<b>b) Dài hạn</b>				
Công ty CP Du lịch Thương mại Tiến Bình (i)	17.980.000.000	-	-	-
Ký cược, ký quỹ dài hạn	1.729.703.647	-	3.450.657.320	-
<b>Cộng</b>	<b>19.709.703.647</b>	-	<b>3.450.657.320</b>	-

(i) Hợp đồng hợp tác kinh doanh số 68.2018/HTKD ngày 28 tháng 12 năm 2018 giữa Công ty Cổ phần Hoàng Hà và Công ty Cổ phần Du lịch Thương mại Tiến Bình về việc góp vốn đầu tư với số tiền là 17.980.000.000 đồng (tương ứng 40% giá trị hợp tác đầu tư), phân chia kết quả kinh doanh căn cứ vào giá trị quyết toán sau khi sửa chữa và nâng cấp các trang thiết bị cho Khách sạn Hoàng Kim và Nhà khách Công an tỉnh Thái Bình, bên Công ty CP Hoàng Hà nhận 20% lợi nhuận thu được từ hoạt động hợp tác đầu tư.

**5.7 Hàng tồn kho**

	31/12/2019		01/01/2019	
	Giá gốc	Dự phòng	Giá gốc	Dự phòng
	(VND)	(VND)	(VND)	(VND)
Nguyên liệu, vật liệu	9.409.416.085	-	5.854.133.291	-
Công cụ, dụng cụ	343.864.455	-	106.372.438	-
Hàng hoá	661.818.182	-	3.574.075.865	-
<b>Cộng</b>	<b>10.415.098.722</b>	-	<b>9.534.581.594</b>	-

Bản thuyết minh BCTC hợp nhất là một bộ phận không tách rời của BCTC hợp nhất

**CÔNG TY CỔ PHẦN HOÀNG HÀ**

Địa chỉ: Số nhà 368 phố Lý Bôn, phường Tiên Phong, thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình

**BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (Tiếp theo)**

số B 09-DN/HN

Năm tài chính kết thúc vào ngày 31 tháng 12 năm 2019

**5.8 Tăng, giảm tài sản cố định hữu hình**

	Nhà cửa vật kiến trúc (VND)	Máy móc thiết bị (VND)	Phương tiện vận tải (VND)	Thiết bị dụng cụ quản lý (VND)	Mẫu Tổng (VND)
<b>NGUYÊN GIÁ</b>					
Số dư tại ngày 01/01/2019	216.577.082.721	27.717.255.344	155.884.015.271	9.956.850.326	410.135.203.662
Mua trong năm	-	35.270.000	4.422.025.454	-	4.457.295.454
Mua lại TSCĐ thuê tài chính	-	-	735.241.725	-	735.241.725
Đầu tư XDCB hoàn thành	3.912.653.636	-	-	-	3.912.653.636
Tăng do nâng cấp, sửa chữa	-	347.230.000	-	-	347.230.000
Thanh lý, nhượng bán	-	-	(735.241.725)	-	(735.241.725)
Giảm khác	-	(35.889.000)	-	-	(35.889.000)
<b>Số dư tại ngày 31/12/2019</b>	<b>220.489.736.357</b>	<b>28.063.866.344</b>	<b>160.306.040.725</b>	<b>9.956.850.326</b>	<b>418.816.493.752</b>
<b>GIÁ TRỊ HAO MÒN LŨY KẾ</b>					
Số dư tại ngày 01/01/2019	29.526.087.600	16.925.682.647	80.626.094.968	6.969.290.566	134.047.155.781
Khấu hao trong năm	7.862.381.215	2.684.383.210	12.926.863.929	749.160.266	24.222.788.620
Mua lại TSCĐ thuê tài chính	-	-	267.143.202	-	267.143.202
Thanh lý, nhượng bán	-	-	(276.137.362)	-	(276.137.362)
Giảm khác	-	(35.889.000)	-	-	(35.889.000)
<b>Số dư tại ngày 31/12/2019</b>	<b>37.388.468.815</b>	<b>19.574.176.857</b>	<b>93.543.964.737</b>	<b>7.718.450.832</b>	<b>158.225.061.241</b>
<b>GIÁ TRỊ CÒN LẠI</b>					
Tại ngày 01/01/2019	187.050.995.121	10.791.572.697	75.257.920.303	2.987.559.760	276.088.047.881
Tại ngày 31/12/2019	183.101.267.542	8.489.689.487	66.762.075.988	2.238.399.494	260.591.432.511

Nguyên giá của tài sản cố định hữu hình hết khấu hao vẫn còn sử dụng tại ngày 31 tháng 12 năm 2019 là 49.319.122.278 đồng.

Giá trị còn lại của tài sản cố định hữu hình đã dùng để thế chấp, cầm cố đảm bảo các khoản vay tại ngày 31 tháng 12 năm 2019 là 128.758.562.177 đồng.

**CÔNG TY CỔ PHẦN HOÀNG HÀ**

Địa chỉ: Số nhà 368 phố Lý Bôn, phường Tiền Phong, thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình

**BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (Tiếp theo)**

số B 09-DN/HN

Năm tài chính kết thúc vào ngày 31 tháng 12 năm 2019

**5.9 Tăng, giảm tài sản cố định thuế tài chính**

	CHỈ SỐ	CHỈ SỐ	Mẫu
	(AMD)	(AMD)	(VND)
<b>NGUYÊN GIÁ</b>			
Số dư tại ngày 01/01/2019	85.307.613.549	85.307.613.549	85.307.613.549
Mua lại TSCĐ thuế tài chính	(733.072.725)	(733.072.725)	(733.072.725)
Số dư tại ngày 31/12/2019	84.574.540.824	84.574.540.824	84.574.540.824

**GIÁ TRỊ HAO MÒN LŨY KẾ**

Số dư tại ngày 01/01/2019

Khấu hao trong năm

Mua lại TSCĐ thuế tài chính

Số dư tại ngày 31/12/2019

**GIÁ TRỊ CÒN LẠI**

Tại ngày 01/01/2019

Tại ngày 31/12/2019

**5.10 Tăng, giảm tài sản cố định vô hình**

Tài sản cố định vô hình của Công ty là phần mềm Hệ điều hành Taxi và chuyển phát nhanh có nguyên giá là 75.000.000 đồng đã hết khấu hao.



**CÔNG TY CỔ PHẦN HOÀNG HÀ**

Địa chỉ: Số nhà 368 phố Lý Bôn, phường Tiên Phong, thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình

**BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (Tiếp theo)**

số B 09-DN/HN

Năm tài chính kết thúc vào ngày 31 tháng 12 năm 2019

Mẫu

**5.11 Đầu tư vào Công ty liên doanh, liên kết**

	31/12/2019			01/01/2019			
	Tỷ lệ biểu quyết	Giá gốc (VND)	Lãi/lỗ liên doanh, liên kết (VND)	Cộng (VND)	Tỷ lệ biểu quyết	Giá gốc (VND)	Dự phòng (VND)
Công ty Cổ phần Thương mại Thái Bình Xanh (*)	45,54%	25.000.000.000	185.712.791	25.185.712.791	45,54%	25.000.000.000	-
Công ty Cổ phần bến xe Trung tâm Cẩm Phả		-	-	-	34,67%	17.332.570.000	(513.887.797)
<b>Cộng</b>		<b>25.000.000.000</b>	<b>185.712.791</b>	<b>25.185.712.791</b>		<b>42.332.570.000</b>	<b>(513.887.797)</b>

(\*) Công ty chưa xác định được giá trị hợp lý của các khoản đầu tư vào công ty liên kết tại ngày 31 tháng 12 năm 2019, do công ty liên kết này chưa thực hiện niêm yết cổ phiếu trên các thị trường chứng khoán. Đồng thời, do các quy định hiện hành chưa có các hướng dẫn cụ thể về việc xác định giá trị hợp lý của các khoản đầu tư vào công ty liên kết nêu trên.

**5.12 Phải trả người bán**

	31/12/2019 (VND)		01/01/2019 (VND)	
	Giá trị	Số có khả năng trả nợ	Giá trị	Số có khả năng trả nợ
<b>a) Các khoản phải trả người bán ngắn hạn</b>				
Công ty Cổ phần Thương mại Thái Bình Xanh	553.921.113	553.921.113	1.453.799.369	1.453.799.369
Chi nhánh Công ty Cổ phần ôtô TMT	726.384.380	726.384.380	632.074.572	632.074.572
Công ty TNHH Dầu nhờn Quốc tế Thụy Dương	458.420.600	458.420.600	728.151.600	728.151.600
Phải trả cho các đối tượng khác	2.225.225.489	2.225.225.489	4.329.919.529	4.329.919.529
<b>Cộng</b>	<b>3.963.951.582</b>	<b>3.963.951.582</b>	<b>7.143.945.070</b>	<b>7.143.945.070</b>
<b>b) Phải trả người bán là các bên liên quan (xem chi tiết tại thuyết minh 8.2)</b>	<b>553.921.113</b>	<b>553.921.113</b>	<b>1.453.799.369</b>	<b>1.453.799.369</b>

Bản thuyết minh BCTC hợp nhất là một bộ phận không tách rời của BCTC hợp nhất

**CÔNG TY CỔ PHẦN HOÀNG HÀ**

Địa chỉ: Số nhà 368 phố Lý Bôn, phường Tiên Phong, thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình

**BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (Tiếp theo)**

số B 09-DN/HN

Năm tài chính kết thúc vào ngày 31 tháng 12 năm 2019

**5.13 Thuế và các khoản phải thu, phải nộp Nhà nước**

Khoản mục	31/12/2019	Số phải nộp	Số đã thực nộp	Mẫu
	(VND)	trong năm (VND)	trong năm (VND)	01/01/2019 (VND)
<b>a) Các khoản phải thu</b>				
Thuế giá trị gia tăng	3.130.253	83.210.444	85.161.309	1.179.388
Các loại thuế khác	5.060.473	17.076.569	17.137.042	5.000.000
<b>Cộng</b>	<b>8.190.726</b>	<b>100.287.013</b>	<b>102.298.351</b>	<b>6.179.388</b>
<b>b) Các khoản phải nộp</b>				
Thuế giá trị gia tăng	2.067.645.650	18.585.942.366	17.793.567.009	1.275.270.293
Thuế thu nhập doanh nghiệp	502.646.190	316.983.065	475.749.338	661.412.463
Thuế thu nhập cá nhân	28.837.170	28.837.170	17.159.600	17.159.600
Tiền thuế đất	-	67.750.677	67.750.677	-
Thuế, phí, lệ phí khác	63.761.035	63.761.035	-	-
Thuế môn bài	-	7.000.000	7.000.000	-
<b>Cộng</b>	<b>2.662.890.045</b>	<b>19.070.274.313</b>	<b>18.361.226.624</b>	<b>1.953.842.356</b>

**CÔNG TY CỔ PHẦN HOÀNG HÀ**

Địa chỉ: Số nhà 368 phố Lý Bôn, phường Tiền Phong, thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình

**BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (Tiếp theo)**

Mẫu số B 09-DN/HN

Năm tài chính kết thúc vào ngày 31 tháng 12 năm 2019

**5.14 Chi phí phải trả ngắn hạn**

	31/12/2019 (VND)	01/01/2019 (VND)
Trích trước chi phí lãi vay	635.352.270	824.874.620
<b>Cộng</b>	<b>635.352.270</b>	<b>824.874.620</b>

**5.15 Chi phí xây dựng cơ bản dở dang**

	31/12/2019 (VND)	01/01/2019 (VND)
Dự án bến xe phía Tây Thái Bình	2.313.016.000	13.644.000
<b>Cộng</b>	<b>2.313.016.000</b>	<b>13.644.000</b>

**5.16 Phải trả khác**

	31/12/2019 (VND)	01/01/2019 (VND)
<b>a) Phải trả ngắn hạn khác</b>		
Kinh phí công đoàn	126.510.160	146.510.160
Công ty CP Đầu tư XNK may Thăng Long (*)	821.890.810	2.821.890.810
Các khoản phải trả ngắn hạn khác	562.303.507	428.884.425
<b>Cộng</b>	<b>1.510.704.477</b>	<b>3.397.285.395</b>
<b>b) Phải trả dài hạn khác</b>		
Nhận ký quỹ, ký cược dài hạn	48.100.000	48.100.000
<b>Cộng</b>	<b>48.100.000</b>	<b>48.100.000</b>

(\*) Đây là khoản phải trả cho Công ty Cổ phần Đầu tư Xuất nhập khẩu may Thăng Long theo quy định tại hợp đồng liên doanh số 01/2016/HĐLD ngày 12/04/2016 về việc tham gia đấu giá quyền sử dụng đất khu quy hoạch dân cư tại khu đất Trường THPT Chuyên Thái Bình cũ.

**5.17 Doanh thu chưa thực hiện**

- (a) Doanh thu chưa thực hiện ngắn hạn là khoản tiền nhận trước tiền thuê mặt bằng giữa Công ty Cổ phần Hoàng Hà và Công ty cổ phần Mediamart Việt Nam với số dư tại 31 tháng 12 năm 2019 là 853.557.830 đồng.
- (b) Doanh thu chưa thực hiện dài hạn là khoản chênh lệch giữa giá bán tài sản và giá trị còn lại của tài sản thuê tài chính theo các Hợp đồng đã ký giữa Công ty Cổ phần Hoàng Hà và Công ty Cho thuê tài chính TNHH MTV Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam. Hàng tháng, Công ty thực hiện phân bổ giá trị theo thời gian thuê tài sản với số chưa phân bổ tại ngày 31 tháng 12 năm 2019 là 3.501.183.845 đồng.

**CÔNG TY CỔ PHẦN HOÀNG HÀ**

Địa chỉ: Số nhà 368 phố Lý Bôn, phường Tiên Phong, thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình

**BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (Tiếp theo)**

số B 09-DN/HN

Năm tài chính kết thúc vào ngày 31 tháng 12 năm 2019

**Mẫu****5.18 Vay và nợ thuê tài chính****a) Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn**

	31/12/2019 (VND)		01/01/2019 (VND)	
	Giá trị	Số có khả năng trả nợ	Tăng	Giảm
<b>Vay ngắn hạn Ngân hàng</b>	<b>55.651.714.792</b>	<b>55.651.714.792</b>	<b>138.463.010.720</b>	<b>132.834.543.257</b>
Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam - Chi nhánh Thái Bình (i)	20.735.207.026	20.735.207.026	42.621.037.102	36.884.218.184
Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam - Chi nhánh Thái Bình (ii)	27.112.770.440	27.112.770.440	74.993.159.847	75.989.745.815
Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam - Chi nhánh Sở Giao dịch 3 (iii)	5.473.920.826	5.473.920.826	16.187.244.905	14.420.141.571
Ngân hàng TMCP Quân Đội - Chi nhánh Thái Bình (iv)	2.329.816.500	2.329.816.500	4.661.568.866	5.540.437.687
<b>Vay dài hạn đến hạn trả (Chi tiết tại thuyết minh Vay và nợ dài hạn)</b>	<b>20.088.500.000</b>	<b>20.088.500.000</b>		
<b>Nợ thuê tài chính dài hạn đến hạn trả (Chi tiết tại thuyết minh Vay và nợ dài hạn)</b>	<b>16.685.506.307</b>	<b>16.685.506.307</b>		
<b>Cộng</b>	<b>92.425.721.099</b>	<b>92.425.721.099</b>		
			<b>19.457.696.000</b>	<b>19.457.696.000</b>
			<b>18.483.192.000</b>	<b>18.483.192.000</b>
			<b>87.964.135.329</b>	<b>87.964.135.329</b>

## CÔNG TY CỔ PHẦN HOÀNG HÀ

Địa chỉ: Số nhà 368 phố Lý Bôn, phường Tiền Phong, thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình

### BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (Tiếp theo)

Mẫu số B 09-DN/HN

Năm tài chính kết thúc vào ngày 31 tháng 12 năm 2019

#### 5.18 Vay và nợ thuê tài chính (Tiếp theo)

- (i) Công văn số 4420a/CV-BIDV.TB ngày 05/08/2019 về việc cấp tín dụng đối với Công ty. Theo đó, hạn mức tín dụng tối đa là 25 tỷ đồng. Mục đích vay để bổ sung vốn lưu động. Thời hạn cấp hạn mức là 12 tháng kể từ ngày ký hợp đồng tín dụng hạn mức. Thời hạn cho vay tùy theo từng hợp đồng tín dụng ngắn hạn cụ thể. Lãi suất theo lãi suất của Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam - Chi nhánh Thái Bình trong từng thời kỳ. Hình thức đảm bảo là thế chấp tài sản gắn liền với đất của Công ty bao gồm: Nhà xưởng bảo dưỡng xe, Showroom trưng bày giới thiệu sản phẩm, nhà kinh doanh phụ tùng, ô tô và các phương tiện vận tải xe chở khách, xe buýt,.....
- (ii) Vay ngắn hạn Ngân hàng TMCP Ngoại Thương Việt Nam - Chi nhánh Thái Bình theo hợp đồng hạn mức tín dụng số 021/18/0068/TD ngày 25 tháng 12 năm 2018. Hạn mức cho vay là 27,5 tỷ đồng. Thời hạn duy trì hạn mức cho vay là 12 tháng kể từ ngày ký hợp đồng với lãi suất theo thông báo lãi suất của Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam. Mục đích vay vốn để thanh toán cho các chi phí hợp lý, hợp lệ của dự án đầu tư công trình văn phòng- bến xe khách Công ty Cổ phần Hoàng Hà (không bao gồm lãi vay trong thời gian xây dựng). Tài sản đảm bảo quy định cụ thể tại các hợp đồng thế chấp.
- (iii) Gồm 02 Hợp đồng tín dụng tại ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam - Chi nhánh Sở giao dịch 3:
- Hợp đồng tín dụng số 02/2018/416446/HĐTD ngày 27 tháng 12 năm 2018 với số tiền là 1.995.742.264 đồng. Mục đích vay để bổ sung vốn lưu động, lãi suất cho vay cố định trong suốt thời gian của khoản vay là 9,2%/năm. Thời gian vay 165 ngày. Tài sản đảm bảo là Quyền sở hữu nhà ở và quyền sử dụng đất ở Thái Bình của Ông Lưu Minh Tiến.
  - Vay ngắn hạn Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam – Chi nhánh sở giao dịch 3 theo hợp đồng hạn mức tín dụng số 01/2018/416446/HĐTDHM ngày 14 tháng 11 năm 2018. Hạn mức tín dụng ngắn hạn với số tiền tối đa là 45 tỷ đồng. Mục đích vay bổ sung vốn lưu động trong phục vụ sản xuất kinh doanh. Thời hạn cấp hạn mức kể từ ngày ký Hợp đồng đến hết ngày 20 tháng 12 năm 2018 với lãi suất cho vay theo thông báo của Ngân hàng. Tài sản đảm bảo là Quyền sở hữu nhà ở và quyền sử dụng đất ở Thái Bình của Ông Lưu Minh Tiến.
- (iv) Vay ngắn hạn Ngân hàng TMCP Quân Đội - Chi nhánh Thái Bình theo hợp đồng hạn mức tín dụng số 11118.18.755.2376838.TD ngày 26 tháng 10 năm 2018. Hạn mức cho vay là 50 tỷ đồng. Thời hạn duy trì hạn mức cho vay là 12 tháng kể từ ngày ký hợp đồng với lãi suất theo thông báo lãi suất của Ngân hàng TMCP Quân Đội - Chi nhánh Thái Bình. Mục đích vay vốn bổ sung vốn lưu động phục vụ hoạt động kinh doanh vận tải hành khách, thương mại ô tô và phụ tùng ô tô của khách hàng. Tài sản bảo đảm là tài sản gắn liền với đất theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số BG634862 do Ủy ban nhân dân tỉnh Thái Bình cấp cho Công ty Cổ phần Hoàng Hà.

**CÔNG TY CỔ PHẦN HOÀNG HÀ**

Địa chỉ: Số nhà 368 phố Lý Bôn, phường Tiền Phong, thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình

**BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (Tiếp theo)****B 09-DN/HN**

Năm tài chính kết thúc vào ngày 31 tháng 12 năm 2019

**5.18 Vay và nợ thuê tài chính (Tiếp theo)****b) Vay và nợ thuê tài chính dài hạn**

	31/12/2019		01/01/2019		Mẫu số
	Giá trị Số có khả năng trả nợ		Giá trị Số có khả năng trả nợ		
	Tăng	Giảm	Tăng	Giảm	
	<b>64.281.362.000</b>	<b>64.281.362.000</b>	<b>2.884.000.000</b>	<b>19.505.763.000</b>	<b>80.903.125.000</b>
Các khoản vay dài hạn của Công ty	109.000.000	109.000.000	-	455.000.000	564.000.000
Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam - Chi nhánh Thái Bình (i)					
Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam - Chi nhánh Thái Bình (ii)	30.284.933.000	30.284.933.000	-	7.200.000.000	37.484.933.000
Ngân hàng TMCP Quân đội (iii)	28.531.496.000	28.531.496.000	-	10.593.096.000	39.124.592.000
Ngân hàng TMCP An Bình (iv)	2.520.000.000	2.520.000.000	-	1.209.600.000	3.729.600.000
Ngân hàng TMCP Quốc Dân - Chi nhánh Thái Bình (v)	2.835.933.000	2.835.933.000	2.884.000.000	48.067.000	-
<b>Các khoản nợ thuê tài chính dài hạn</b>	<b>22.744.573.915</b>	<b>22.744.573.915</b>	<b>-</b>	<b>18.683.584.800</b>	<b>41.428.158.715</b>
Công ty Cho thuê tài chính TNHH MTV Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam (vi)	11.806.208.000	11.806.208.000	-	8.857.440.000	20.663.648.000
Công ty TNHH MTV Cho thuê tài chính Ngân hàng Á Châu - Chi nhánh Hà Nội (ACB Leasing) (vii)	10.938.365.915	10.938.365.915	-	9.826.144.800	20.764.510.715
<b>Trừ: Các khoản vay dài hạn đến hạn trả</b>	<b>20.088.500.000</b>	<b>20.088.500.000</b>	<b>-</b>	<b>19.457.696.000</b>	<b>19.457.696.000</b>
Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam - Chi nhánh Thái Bình	7.600.000.000	7.600.000.000	-	7.200.000.000	7.200.000.000
Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam - Chi nhánh Thái Bình	109.000.000	109.000.000	-	455.000.000	455.000.000
Ngân hàng TMCP Quân đội	10.593.096.000	10.593.096.000	-	10.593.096.000	10.593.096.000
Ngân hàng TMCP An Bình	1.209.600.000	1.209.600.000	-	1.209.600.000	1.209.600.000
Ngân hàng TMCP Quốc Dân - Chi nhánh Thái Bình	576.804.000	576.804.000	-	-	-
<b>Trừ: Nợ thuê tài chính dài hạn đến hạn trả</b>	<b>16.685.506.307</b>	<b>16.685.506.307</b>	<b>-</b>	<b>18.483.192.000</b>	<b>18.483.192.000</b>
Công ty Cho thuê tài chính TNHH MTV Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam	8.144.440.000	8.144.440.000	-	8.857.440.000	8.857.440.000
Công ty TNHH MTV Cho thuê tài chính Ngân hàng Á Châu - Chi nhánh Hà Nội (ACB Leasing)	8.541.066.307	8.541.066.307	-	9.625.752.000	9.625.752.000
<b>Cộng</b>	<b>50.251.929.608</b>	<b>50.251.929.608</b>	<b>-</b>	<b>84.390.395.715</b>	<b>84.390.395.715</b>

Bản thuyết minh BCTC hợp nhất là một bộ phận không tách rời của BCTC hợp nhất

## CÔNG TY CỔ PHẦN HOÀNG HÀ

Địa chỉ: Số nhà 368 phố Lý Bôn, phường Tiền Phong, thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình

### BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (Tiếp theo)

Mẫu số B 09-DN/HN

Năm tài chính kết thúc vào ngày 31 tháng 12 năm 2019

#### 5.18 Vay và nợ thuê tài chính (Tiếp theo)

- (i) Hợp đồng tín dụng số 01/2015/416446/HDTD ngày 13 tháng 02 năm 2015, giữa Công ty CP Hoàng Hà và Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam – Chi nhánh Thái Bình. Số tiền vay là 1.974.000.000 đồng để đầu tư mua 02 xe ô tô nhãn hiệu Samco 34 chỗ ngồi mới 100% phục vụ vận tải hành khách. Thời hạn vay 60 tháng kể từ ngày rút vốn đầu tiên với lãi suất theo quy định của ngân hàng trong từng thời kỳ. Tài sản đảm bảo theo hợp đồng thế chấp số 01/2015/416446/HDBD ngày 13 tháng 02 năm 2015.
- (ii) Khoản vay theo Hợp đồng tín dụng số 021/050/09/0000288/VCB-TB tháng 06 năm 2009 giữa Công ty CP Hoàng Hà và Ngân hàng TMCP Ngoại Thương Việt Nam - Chi nhánh Thái Bình. Hạn mức tín dụng 50.000.000.000 đồng để thanh toán cho các chi phí hợp lý, hợp lệ của dự án đầu tư công trình văn phòng - Bến xe khách Công ty CP Hoàng Hà (không bao gồm lãi vay). Thời hạn vay vốn là 144 tháng, trong đó thời gian ân hạn là 24 tháng kể từ ngày bên vay rút vốn lần đầu tiên. Lãi suất vay vốn được quy định theo thông báo của ngân hàng tại từng thời điểm rút vốn. Khoản vay được đảm bảo bằng toàn bộ tài sản hình thành từ vốn vay và vốn tự có của Dự án đầu tư công trình Văn phòng - Bến xe khách Công ty CP Hoàng Hà đang được thế chấp tại Ngân hàng TMCP Ngoại Thương Việt Nam – Chi nhánh Thái Bình.
- (iii) Khoản vay Ngân hàng TMCP Quân Đội theo các hợp đồng tín dụng sau:
- Hợp đồng cấp tín dụng số 14472.16.755.2376838.TD ngày 18 tháng 05 năm 2016 giữa Công ty Cổ phần Hoàng Hà và Ngân hàng TMCP Quân đội - Chi nhánh Thái Bình. Khoản vay có hạn mức tín dụng là 50.000.000.000 đồng để đầu tư mua sắm ô tô mới nguyên chiếc phục vụ hoạt động kinh doanh vận tải hành khách. Thời hạn vay vốn tối đa là 84 tháng, lãi suất vay vốn được quy định tại từng khế ước nhận nợ tại từng thời điểm. Các khoản vay được đảm bảo bằng tài sản hình thành từ vốn vay.
  - Hợp đồng tín dụng số 89826.17.755.2376838.TD ngày 30 tháng 03 năm 2017 với Ngân hàng TMCP Quân Đội - Chi nhánh Thái Bình. Hạn mức tín dụng là 17.600.000.000 đồng để thanh toán tiền mua 20 xe ô tô chở khách 29 chỗ theo hợp đồng mua bán xe số CV15VSA1215106/AH ngày 17 tháng 12 năm 2015 và phụ lục 05 ngày 13 tháng 02 năm 2017 ký giữa Công ty CP Hoàng Hà và Công ty TNHH Ô tô Ngôi sao Việt Nam (Giai đoạn 2 - năm 2017). Thời hạn vay 72 tháng kể từ ngày giải ngân đầu tiên trên khế ước nhận nợ, lãi suất được quy định tại từng thời điểm nhận nợ. Tài sản đảm bảo là 20 xe ô tô 29 chỗ Fuso Rosa thuộc sở hữu của Công ty CP Hoàng Hà.
- (iv) Hợp đồng tín dụng số 119/17/TD-TT/XXXI ký ngày 13 tháng 01 năm 2017 với Ngân hàng TMCP An Bình - Chi nhánh Thái Bình. Khoản vay có hạn mức là 15.120.000.000 đồng để đầu tư 50 xe ô tô Hyundai Grand i10 Sendan bản 1.2 MT Base nhập khẩu nguyên chiếc mới 100% để hoạt động kinh doanh taxi với thương hiệu Taxi Hoàng Hà. Thời hạn vay 60 tháng kể từ ngày bên vay rút tiền lần đầu tiên. Lãi suất vay vốn được quy định tại thời điểm giải ngân trên từng khế ước nhận nợ. Khoản vay được đảm bảo bằng các tài sản hình thành từ vốn vay. Nội dung chi tiết được thể hiện trong Hợp đồng thế chấp tài sản số 121/17/TC-TT/XXXI ngày 13/01/2017; giấy nhận nợ số 119/17/TD-TT/XXXI.01 ngày 16 tháng 1 năm 2017, số tiền vay 6.048.000.000 VND, lãi suất cho vay 8,1%/năm trong 12 tháng, sau 12 tháng lãi suất thay đổi theo quy định của ABBANK hoặc phê duyệt cụ thể, kỳ trả nợ đầu tiên là ngày 25 tháng 02 năm 2017.

## CÔNG TY CỔ PHẦN HOÀNG HÀ

Địa chỉ: Số nhà 368 phố Lý Bôn, phường Tiền Phong, thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình

### BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (Tiếp theo)

Mẫu số B 09-DN/HN

Năm tài chính kết thúc vào ngày 31 tháng 12 năm 2019

#### 5.18 Vay và nợ thuê tài chính (Tiếp theo)

- (v) Vay dài hạn ngân hàng TMCP Quốc Dân - Chi nhánh Thái Bình theo hợp đồng cho vay số 277/2019/HĐCV-9222 ngày 12 tháng 12 năm 2019. Số tiền cho vay là 2.884.000.000 đồng. Thời hạn vay 60 tháng. Thời hạn giải ngân tối đa 60 ngày kể từ ngày 12/12/2019. Mục đích vay để mua xe ô tô Lexus theo Hợp đồng mua bán xe ô tô trả góp số 190834/HĐMB ngày 09/12/2019 giữa Công ty Cổ phần Lexus Thăng Long và Công ty. Lãi suất được quy định cụ thể theo từng khế ước nhận nợ. Tài sản đảm bảo là xe ô tô, phương tiện vận tải hình thành trong tương lai thuộc quyền sở hữu của Công ty bao gồm các thông tin: nhãn hiệu lexus, số loại RX350, biển số 17A - 163.78, số khung JTJBMCA402046782. Tài sản đảm bảo được định giá là 4.100.000.000 đồng.
- (vi) Khoản nợ thuê tài chính của Công ty Cổ phần Hoàng Hà và Công ty cho thuê tài chính TNHH MTV Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam theo các hợp đồng:
- Hợp đồng cho Thuê tài chính (hợp đồng không hủy ngang) số 01.046/2015/TSC-CTTC ngày 06 tháng 8 năm 2015 giữa công ty Cổ phần Hoàng Hà và Công ty cho thuê tài chính TNHH MTV Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam. Giá trị cho thuê tạm tính là: 3.870.700.000 đồng (giá bao gồm VAT). Thời hạn cho thuê trong 72 tháng, lãi suất 8,5%/năm trong 06 tháng đầu kể từ ngày ký hợp đồng, sau 06 tháng lãi suất được tính theo quy định của Ngân hàng Công thương Việt Nam, tài sản cho thuê là 05 xe ô tô Toyota Innova 2.0E mới 100%, lắp ráp tại Việt Nam, sản xuất năm 2015. Số nợ thuê tài chính của hợp đồng này tại ngày 31 tháng 12 năm 2019 là: 688.688.000 đồng.
  - Hợp đồng cho Thuê tài chính (hợp đồng không hủy ngang) số 01.105/2017/TSC-CTTC ngày 04 tháng 12 năm 2017 giữa công ty Cổ phần Hoàng Hà và Công ty cho thuê tài chính TNHH MTV Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam. Giá trị cho thuê tạm tính là: 5.643.900.000 đồng (giá bao gồm VAT). Thời hạn cho thuê trong 72 tháng, lãi suất 8,5%/năm trong 06 tháng đầu kể từ ngày ký hợp đồng, sau 06 tháng lãi suất được tính theo quy định của Ngân hàng Công thương Việt Nam, tài sản cho thuê là 05 xe ô tô Fuso đỗ. Số nợ thuê tài chính của hợp đồng này tại ngày 31 tháng 12 năm 2019 là: 3.005.200.000 đồng.
  - Hợp đồng cho Thuê tài chính (hợp đồng không hủy ngang) số 01.089/2017/TSC-CTTC ngày 10 tháng 10 năm 2017 giữa công ty Cổ phần Hoàng Hà và Công ty cho thuê tài chính TNHH MTV Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam. Giá trị cho thuê tạm tính là: 6.054.000.000 đồng (giá bao gồm VAT). Thời hạn cho thuê trong 36 tháng, lãi suất 9,5%/năm trong 03 tháng đầu kể từ ngày ký hợp đồng, sau 03 tháng lãi suất được tính theo quy định của Ngân hàng Công thương Việt Nam, tài sản cho thuê là 08 xe ô tô khách Samco 46 chỗ - Động cơ Hino. Số nợ thuê tài chính của hợp đồng này tại ngày 31 tháng 12 năm 2019 là: 1.426.600.000 đồng.
  - Hợp đồng cho Thuê tài chính (hợp đồng không hủy ngang) số 01.088/2017/TSC-CTTC ngày 10 tháng 10 năm 2017 giữa công ty Cổ phần Hoàng Hà và Công ty cho thuê tài chính TNHH MTV Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam. Giá trị cho thuê tạm tính là: 8.966.000.000 đồng (giá bao gồm VAT). Thời hạn cho thuê trong 36 tháng, lãi suất 9,5%/năm trong 03 tháng đầu kể từ ngày ký hợp đồng, sau 03 tháng lãi suất được tính theo quy định của Ngân hàng Công thương Việt Nam, tài sản cho thuê là 12 xe ô tô khách Samco 46 chỗ - Động cơ Hino. Số nợ thuê tài chính của hợp đồng này tại ngày 31 tháng 12 năm 2019 là: 2.114.400.000 đồng.
  - Hợp đồng cho Thuê tài chính (hợp đồng không hủy ngang) 01.026/2018/TSC-CTTC ngày 23 tháng 04 năm 2018 giữa công ty Cổ phần Hoàng Hà và Công ty cho thuê tài chính TNHH MTV Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam. Giá trị cho thuê tạm tính là: 11.820.000.000 đồng (giá bao gồm VAT). Thời hạn cho thuê trong 36 tháng, lãi suất 9,5%/năm trong 03 tháng đầu kể từ ngày ký hợp đồng, sau 03 tháng lãi suất được tính theo quy định của Ngân hàng Công thương Việt Nam, tài sản cho thuê là 10 xe ô tô khách Samco. Số nợ thuê tài chính của hợp đồng này tại ngày 31 tháng 12 năm 2019 là: 4.571.320.000 đồng.



## CÔNG TY CỔ PHẦN HOÀNG HÀ

Địa chỉ: Số nhà 368 phố Lý Bôn, phường Tiền Phong, thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình

### BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (Tiếp theo)

Mẫu số B 09-DN/HN

Năm tài chính kết thúc vào ngày 31 tháng 12 năm 2019

#### 5.18 Vay và nợ thuê tài chính (Tiếp theo)

(vii) Khoản Nợ thuê tài chính của Công ty Cổ phần Hoàng Hà và Công ty TNHH MTV cho thuê tài chính Ngân hàng Á Châu - Chi nhánh Hà Nội (ACB leasing) theo các hợp đồng:

- Hợp đồng cho thuê tài chính số 11.09.13/HĐCTTC-HH2 ngày 13 tháng 03 năm 2014, thuê xe ô tô phục vụ hoạt động kinh doanh vận tải hành khách theo tuyến cố định, thời hạn cho thuê 84 tháng, lãi suất được tính theo quy định của ACB leasing tại từng thời điểm do ACB leasing thông báo. Số nợ thuê tài chính của hợp đồng này tại ngày 31 tháng 12 năm 2019 là: 2.393.762.608 đồng.
- Hợp đồng cho thuê tài chính số 02.09.15/HĐCTTC-HH1 ngày 17 tháng 09 năm 2015, thuê xe ô tô phục vụ hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty, thời hạn cho thuê 60 tháng, lãi suất được tính theo quy định của ACB leasing tại từng thời điểm do ACB leasing thông báo. Số nợ thuê tài chính của hợp đồng này tại ngày 31 tháng 12 năm 2019 là: 616.774.957 đồng.
- Hợp đồng cho thuê tài chính số 02.09.15/HĐCTTC-HH2 ngày 29 tháng 09 năm 2015, thuê xe ô tô phục vụ hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty, thời hạn cho thuê 60 tháng, lãi suất được tính theo quy định của ACB leasing tại từng thời điểm do ACB leasing thông báo. Số nợ thuê tài chính của hợp đồng này tại ngày 31 tháng 12 năm 2019 là: 853.677.150 đồng.
- Hợp đồng cho thuê tài chính số 01.02.16/HĐCTTC-HH ngày 18 tháng 02 năm 2016, thuê xe ô tô phục vụ hoạt động kinh doanh vận tải hành khách theo tuyến cố định, thời hạn cho thuê 60 tháng, lãi suất được tính theo quy định của ACB leasing tại từng thời điểm do ACB leasing thông báo. Số nợ thuê tài chính của hợp đồng này tại ngày 31 tháng 12 năm 2019 là: 1.163.057.600 đồng.
- Hợp đồng cho thuê tài chính số 02.02.16/HĐCTTC-HH ngày 27 tháng 02 năm 2016, thuê xe ô tô phục vụ hoạt động kinh doanh vận tải hành khách theo tuyến cố định, thời hạn cho thuê 60 tháng, lãi suất được tính theo quy định của ACB leasing tại từng thời điểm do ACB leasing thông báo. Số nợ thuê tài chính của hợp đồng này tại ngày 31 tháng 12 năm 2019 là: 2.353.819.800 đồng.
- Hợp đồng cho thuê tài chính số 04.01.16/HĐCTTC-HH ngày 31 tháng 01 năm 2016, thuê xe ô tô phục vụ hoạt động kinh doanh vận tải hành khách theo tuyến cố định, thời hạn cho thuê 60 tháng, lãi suất được tính theo quy định của ACB leasing tại từng thời điểm do ACB leasing thông báo. Số nợ thuê tài chính của hợp đồng này tại ngày 31 tháng 12 năm 2019 là: 516.919.600 đồng.
- Hợp đồng cho thuê tài chính số 05.01.16/HĐCTTC-HH ngày 31 tháng 01 năm 2016, thuê xe ô tô phục vụ hoạt động kinh doanh vận tải hành khách theo tuyến cố định, thời hạn cho thuê 60 tháng, lãi suất được tính theo quy định của ACB leasing tại từng thời điểm do ACB leasing thông báo. Số nợ thuê tài chính của hợp đồng này tại ngày 31 tháng 12 năm 2019 là: 624.754.200 đồng.
- Hợp đồng cho thuê tài chính số 01.12.16/HĐCTTC-HH ngày 07 tháng 12 năm 2016, thuê xe ô tô phục vụ hoạt động kinh doanh vận tải hành khách theo tuyến cố định, thời hạn cho thuê 60 tháng, lãi suất được tính theo quy định của ACB leasing tại từng thời điểm do ACB leasing thông báo. Số nợ thuê tài chính của hợp đồng này tại ngày 31 tháng 12 năm 2019 là: 2.415.600.000 đồng.

**CÔNG TY CỔ PHẦN HOÀNG HÀ**

Địa chỉ: Số nhà 368 phố Lý Bôn, phường Tiền Phong, thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình

**BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (Tiếp theo)****Mẫu số B 09-DN/HN**

Năm tài chính kết thúc vào ngày 31 tháng 12 năm 2019

**5.18 Vay và nợ thuê tài chính (Tiếp theo)**

Các khoản nợ dài hạn do thuê tài chính được hoàn trả theo lịch biểu sau:

	31/12/2019 (VND)	01/01/2019 (VND)
Các khoản phải trả do thuê tài chính:		
Trong vòng một năm	16.685.506.307	18.483.192.000
Từ năm thứ hai đến năm thứ năm	6.059.067.608	22.944.966.715
Sau năm năm	-	-
<b>Giá trị hiện tại của các khoản thuê tài chính phải trả</b>	<b>22.744.573.915</b>	<b>41.428.158.715</b>
Trừ: số phải trả trong vòng 12 tháng (được trình bày ở phần nợ ngắn hạn)	16.685.506.307	18.483.192.000
<b>Số phải trả sau 12 tháng</b>	<b>6.059.067.608</b>	<b>22.944.966.715</b>

Lãi thuê tài chính được quy định theo từng khế ước nhận nợ và thay đổi theo từng thời kỳ.

Các khoản vay dài hạn được hoàn trả theo lịch biểu sau:

	31/12/2019 (VND)	01/01/2019 (VND)
Các khoản phải trả do vay dài hạn:		
Trong vòng một năm	20.088.500.000	19.457.696.000
Từ năm thứ hai đến năm thứ năm	44.192.862.000	61.445.429.000
Sau năm năm	-	-
<b>Giá trị hiện tại của các khoản vay dài hạn phải trả</b>	<b>64.281.362.000</b>	<b>80.903.125.000</b>
Trừ: số phải trả trong vòng 12 tháng (được trình bày ở phần vay ngắn hạn)	20.088.500.000	19.457.696.000
<b>Số phải trả sau 12 tháng</b>	<b>44.192.862.000</b>	<b>61.445.429.000</b>

**CÔNG TY CỔ PHẦN HOÀNG HÀ**

Địa chỉ: Số nhà 368 phố Lý Bôn, phường Tiên Phong, thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình

**BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (Tiếp theo)****B 09-DN/HN**

Năm tài chính kết thúc vào ngày 31 tháng 12 năm 2019

**5.19 Vốn chủ sở hữu****a) Bảng đối chiếu biến động vốn chủ sở hữu**

	Các khoản mục vốn chủ sở hữu				Tổng cộng (VND)
	Vốn góp của chủ sở hữu (VND)	Thặng dư vốn cổ phần (VND)	Quỹ đầu tư phát triển (VND)	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối (VND)	
<b>Số dư tại ngày 01/01/2019</b>	<b>348.963.540.000</b>	<b>932.107.220</b>	<b>1.444.328.656</b>	<b>3.893.126.423</b>	<b>355.233.102.299</b>
Lợi nhuận tăng trong năm	-	-	-	513.819.622	513.819.622
Trích lập quỹ đầu tư phát triển (*)	-	-	3.500.000.000	(3.500.000.000)	-
Trích quỹ khen thưởng, phúc lợi (*)	-	-	-	(393.126.423)	(393.126.423)
<b>Số dư tại ngày 31/12/2019</b>	<b>348.963.540.000</b>	<b>932.107.220</b>	<b>4.944.328.656</b>	<b>513.819.622</b>	<b>355.353.795.498</b>

(\*) Công ty trích lập các quỹ theo nghị quyết Đại hội đồng cổ đông số 115.19/NQ-HH ngày 27 tháng 4 năm 2019.

**b) Cổ phiếu**

	31/12/2019	01/01/2019
<b>Cổ phiếu</b>	<b>Cổ phiếu</b>	<b>Cổ phiếu</b>
Số lượng cổ phiếu đăng ký phát hành	34.896.354	34.896.354
Số lượng cổ phiếu đã bán ra công chúng	34.896.354	34.896.354
- Cổ phiếu phổ thông	34.896.354	34.896.354
- Cổ phiếu ưu đãi	-	-
Số lượng cổ phiếu quỹ	-	-
- Cổ phiếu phổ thông	-	-
- Cổ phiếu ưu đãi	-	-
Số lượng cổ phiếu đang lưu hành	34.896.354	34.896.354
- Cổ phiếu phổ thông	34.896.354	34.896.354
- Cổ phiếu ưu đãi	-	-

Mệnh giá cổ phiếu đang lưu hành 10.000 VND.

**CÔNG TY CỔ PHẦN HOÀNG HÀ**

Địa chỉ: Số nhà 368 phố Lý Bôn, phường Tiền Phong, thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình

**BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (Tiếp theo)****Mẫu số B 09-DN/HN**

Năm tài chính kết thúc vào ngày 31 tháng 12 năm 2019

**6 THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH HỢP NHẤT****6.1 Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ**

	Năm 2019 (VND)
<b>Tổng doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ</b>	<b>222.557.099.451</b>
Trong đó:	
- Doanh thu cung cấp dịch vụ	173.290.249.343
- Doanh thu bán hàng hóa	43.466.532.648
- Doanh thu kinh doanh bất động sản	5.800.317.460
<b>Các khoản giảm trừ doanh thu</b>	<b>-</b>
<b>Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ</b>	<b>222.557.099.451</b>

**6.2 Giá vốn hàng bán và dịch vụ cung cấp**

	Năm 2019 (VND)
Giá vốn của dịch vụ đã cung cấp	145.664.842.039
Giá vốn hàng hóa đã bán	40.696.812.126
Giá vốn bất động sản	5.045.632.162
<b>Cộng</b>	<b>191.407.286.327</b>

**6.3 Doanh thu hoạt động tài chính**

	Năm 2019 (VND)
Lãi tiền gửi, tiền cho vay	125.458.206
<b>Cộng</b>	<b>125.458.206</b>

**6.4 Chi phí tài chính**

	Năm 2019 (VND)
Chi phí lãi vay	15.226.662.528
Lỗ do thanh lý khoản đầu tư tài chính	2.332.570.000
Hoàn nhập dự phòng giảm giá các khoản đầu tư	(513.887.797)
Lỗ chênh lệch tỷ giá	86.149
<b>Cộng</b>	<b>17.045.430.880</b>

**6.5 Chi phí quản lý doanh nghiệp**

	Năm 2019 (VND)
Chi phí nhân công	6.282.288.766
Chi phí công cụ dụng cụ	404.682.812
Chi phí khấu hao TSCĐ	1.497.426.135
Thuế, phí và lệ phí	155.444.846
Chi phí dịch vụ mua ngoài	4.017.421.529
Chi phí bằng tiền khác	1.351.354.140
<b>Cộng</b>	<b>13.708.618.228</b>

**CÔNG TY CỔ PHẦN HOÀNG HÀ**

Địa chỉ: Số nhà 368 phố Lý Bôn, phường Tiền Phong, thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình

**BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (Tiếp theo)**

Mẫu số B 09-DN/HN

Năm tài chính kết thúc vào ngày 31 tháng 12 năm 2019

**6.6. Thu nhập khác**

	Năm 2019 (VND)
Thu tiền bồi thường bảo hiểm xe	260.037.280
Các khoản thu nhập khác	103.847.850
<b>Cộng</b>	<b>363.885.130</b>

**6.7. Chi phí khác**

	Năm 2019 (VND)
Các khoản bị phạt	191.961.576
Các khoản chi phí khác	48.055.880
<b>Cộng</b>	<b>240.017.456</b>

**6.8. Chi phí thuế TNDN hiện hành**

	Năm 2019 (VND)
<b>Công ty Cổ phần Hoàng Hà</b>	
Tổng thu nhập trước thuế thu nhập doanh nghiệp	645.089.896
Các khoản điều chỉnh cho thu nhập chịu thuế	939.825.432
Cộng: Chi phí không được trừ	939.825.432
+ Chi phí không có hóa đơn chứng từ hợp lệ	747.863.856
+ Các khoản phạt	191.961.576
<b>Tổng thu nhập tính thuế</b>	<b>1.584.915.328</b>
<b>Thu nhập tính thuế</b>	<b>1.584.915.328</b>
Thuế suất thuế thu nhập doanh nghiệp	20%
<b>Thuế TNDN hiện hành</b>	<b>316.983.065</b>
<b>Công ty TNHH MTV Bến xe khách Phía Tây Thái Bình</b>	
Thuế TNDN hiện hành	-
<b>Chi phí thuế TNDN từ hoạt động kinh doanh</b>	<b>316.983.065</b>

**6.9. Lãi cơ bản và lãi suy giảm trên cổ phiếu**

	Năm 2019 (VND)
<b>Lợi nhuận kế toán sau thuế TNDN</b>	<b>513.819.622</b>
Trừ: Quỹ khen thưởng phúc lợi được chia từ Lợi nhuận sau thuế của Công ty	91.695.393
<b>Lợi nhuận phân bổ cho các cổ đông sở hữu cổ phiếu phổ thông</b>	<b>422.124.229</b>
Cổ phiếu phổ thông bình quân lưu hành trong năm	34.896.354
<b>Lãi cơ bản trên cổ phiếu</b>	<b>12</b>
<b>Lãi suy giảm trên cổ phiếu</b>	<b>12</b>

**CÔNG TY CỔ PHẦN HOÀNG HÀ**

Địa chỉ: Số nhà 368 phố Lý Bôn, phường Tiền Phong, thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình

**BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (Tiếp theo)****Mẫu số B 09-DN/HN**

Năm tài chính kết thúc vào ngày 31 tháng 12 năm 2019

**6.10. Chi phí sản xuất kinh doanh theo yếu tố**

	<b>Năm 2019</b>
	<b>(VND)</b>
Chi phí nguyên liệu, vật liệu	50.989.192.865
Chi phí nhân công	41.818.489.839
Chi phí khấu hao tài sản cố định	37.323.319.167
Chi phí dịch vụ mua ngoài	27.533.200.571
Chi phí khác bằng tiền	7.018.452.728
<b>Cộng</b>	<b>164.682.655.170</b>

**7. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ HỢP NHẤT****7.1 Số tiền đi vay thực thu trong năm:**

- Tiền thu từ đi vay theo kế ước thông thường: 141.347.010.720 đồng.

**7.2 Số tiền đã thực trả gốc vay trong năm:**

- Tiền trả nợ gốc vay theo kế ước thông thường: 152.340.306.257 đồng.
- Tiền trả nợ gốc thuê tài chính: 18.683.584.800 đồng.

**8 NHỮNG THÔNG TIN KHÁC****8.1 Báo cáo bộ phận****Bộ phận theo khu vực địa lý**

Bộ phận theo khu vực địa lý là một bộ phận có thể phân biệt được của một doanh nghiệp tham gia vào quá trình sản xuất hoặc cung cấp sản phẩm, dịch vụ trong phạm vi một môi trường kinh tế cụ thể mà bộ phận này có rủi ro và lợi ích kinh tế khác với các bộ phận kinh doanh trong môi trường kinh tế khác.

Công ty có trụ sở đặt tại số 368 đường Lý Bôn, phường Tiền Phong, thành phố Thái Bình, đồng thời toàn bộ doanh thu và tài sản của Công ty cũng đều phát sinh tại tỉnh Thái Bình. Do đó, Công ty không phải lập báo cáo bộ phận theo khu vực địa lý theo quy định của Chuẩn mực Kế toán Việt Nam số 28 - Báo cáo bộ phận.

**Bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh**

Bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh là một bộ phận có thể phân biệt được của một doanh nghiệp tham gia vào quá trình sản xuất hoặc cung cấp sản phẩm, dịch vụ riêng lẻ, một nhóm các sản phẩm hoặc các dịch vụ có liên quan mà bộ phận này có rủi ro và lợi ích kinh tế khác với các bộ phận kinh doanh khác.

Để phục vụ mục đích quản lý, cơ cấu tổ chức của Công ty được chia thành 03 (ba) bộ phận hoạt động: bộ phận kinh doanh thương mại; bộ phận cung cấp dịch vụ và bộ phận kinh doanh bất động sản.

**CÔNG TY CỔ PHẦN HOÀNG HÀ**

Địa chỉ: Số nhà 368 phố Lý Bôn, phường Tiên Phong, thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình

**BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (Tiếp theo)****B 09-DN/HN**

Năm tài chính kết thúc vào ngày 31 tháng 12 năm 2019

**8.1 Báo cáo bộ phận (Tiếp theo)**

Thông tin về kết quả kinh doanh, tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác và giá trị các khoản chi phí tiên tệ của bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh của Công ty tại ngày 31 tháng 12 năm 2019 như sau:

	Hoạt động thương mại (VND)	Hoạt động cung cấp dịch vụ (VND)	Hoạt động kinh doanh bất động sản (VND)	Tổng cộng (VND)	Mẫu số
<b>Năm 2019</b>					
Doanh thu thuần từ bán hàng ra bên ngoài	43.466.532.648	173.290.249.343	5.800.317.460	222.557.099.451	
<b>Tổng Doanh thu thuần</b>	<b>43.466.532.648</b>	<b>173.290.249.343</b>	<b>5.800.317.460</b>	<b>222.557.099.451</b>	
Chi phí phân bổ	46.655.763.694	169.421.699.100	5.840.814.311	221.918.277.105	
<b>Kết quả kinh doanh</b>					
Kết quả kinh doanh bộ phận	(3.189.231.046)	3.868.550.243	(40.496.851)	638.822.346	
Chi phí không phân bổ				117.600.124	
Phần lãi trong công ty liên doanh, liên kết				185.712.791	
Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh				706.935.013	
Tổng chi phí đã phát sinh để mua tài sản cố định và tài sản dài hạn khác	-	9.452.420.815	-	9.452.420.815	
Tổng chi phí khấu hao tài sản cố định và phân bổ chi phí trả trước dài hạn	10.407.955.547	41.493.928.823	1.388.871.911	53.290.756.281	
<b>Số dư tại ngày 31/12/2019</b>					
Tài sản bộ phận	661.818.182	513.612.774.495	-	514.274.592.677	
Tài sản không phân bổ	-	-	-	-	
<b>Tổng tài sản</b>	<b>661.818.182</b>	<b>513.612.774.495</b>	<b>-</b>	<b>514.274.592.677</b>	
Nợ phải trả bộ phận	726.384.380	158.194.412.799	-	158.920.797.179	
Nợ phải trả không phân bổ	-	-	-	-	
<b>Tổng nợ phải trả</b>	<b>726.384.380</b>	<b>158.194.412.799</b>	<b>-</b>	<b>158.920.797.179</b>	

## CÔNG TY CỔ PHẦN HOÀNG HÀ

Địa chỉ: Số nhà 368 phố Lý Bôn, phường Tiền Phong, thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình

### BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (Tiếp theo)

Mẫu số B 09-DN/HN

Năm tài chính kết thúc vào ngày 31 tháng 12 năm 2019

#### 8.2 Thông tin về các bên liên quan

##### a) Các bên liên quan

###### Bên liên quan

###### Mối quan hệ

Công ty Cổ phần Thương mại Thái Bình Xanh

Công ty liên kết

Công ty Cổ Phần Hoàng Tân

Công ty có liên quan

##### b) Các giao dịch với các bên liên quan

Năm 2019

(VND)

###### **Doanh thu bán hàng**

**1.979.209.361**

Công ty Cổ phần Thương mại Thái Bình Xanh

504.037.001

Công ty Cổ Phần Hoàng Tân

1.475.172.360

###### **Mua hàng**

**57.640.193.402**

Công ty Cổ phần Thương mại Thái Bình Xanh

57.017.344.652

Công ty Cổ Phần Hoàng Tân

622.848.750

##### c) Số dư với các bên liên quan

31/12/2019

(VND)

###### **Các khoản phải thu khách hàng**

**2.032.556.060**

Công ty Cổ Phần Hoàng Tân

1.489.588.413

Công ty Cổ phần Thương mại Thái Bình Xanh

542.967.647

###### **Phải trả người bán ngắn hạn**

**553.921.113**

Công ty Cổ phần Thương mại Thái Bình Xanh

553.921.113

##### d) Thu nhập Hội đồng Quản trị, Ban kiểm soát và Ban Tổng Giám đốc

Năm 2019

(VND)

###### **Khoản mục**

Lương và phụ cấp của Ban Tổng Giám đốc

436.800.000

Thù lao Hội đồng Quản trị, Ban kiểm soát

264.000.000

###### **Cộng**

**700.800.000**

#### 8.3 Công cụ tài chính

Công ty chịu các rủi ro sau khi sử dụng các công cụ tài chính: rủi ro thị trường, rủi ro tín dụng và rủi ro thanh khoản.

Ban Tổng Giám đốc chịu trách nhiệm chung đối với việc thiết lập và giám sát nguyên tắc quản lý rủi ro tài chính. Ban Tổng Giám đốc thiết lập các chính sách nhằm phát hiện và phân tích các rủi ro mà Công ty phải chịu, thiết lập các biện pháp kiểm soát rủi ro và các hạn mức rủi ro thích hợp, và giám sát các rủi ro và việc thực hiện các hạn mức rủi ro. Hệ thống và chính sách quản lý rủi ro được xem xét lại định kỳ nhằm phản ánh những thay đổi của các điều kiện thị trường và hoạt động của Công ty.



## CÔNG TY CỔ PHẦN HOÀNG HÀ

Địa chỉ: Số nhà 368 phố Lý Bôn, phường Tiền Phong, thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình

### BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (Tiếp theo)

Mẫu số B 09-DN/HN

Năm tài chính kết thúc vào ngày 31 tháng 12 năm 2019

#### 8.3 Công cụ tài chính (Tiếp theo)

Ban Tổng Giám đốc xem xét và thống nhất áp dụng các chính sách quản lý cho những rủi ro nói trên như sau:

##### (i) Rủi ro thị trường

Rủi ro thị trường là rủi ro mà giá trị hợp lý của các luồng tiền trong tương lai của các công cụ tài chính sẽ biến động theo những thay đổi của giá thị trường. Rủi ro thị trường có bốn loại rủi ro: rủi ro lãi suất, rủi ro tiền tệ, rủi ro về giá hàng hóa và rủi ro về giá khác.

##### *Rủi ro lãi suất*

Rủi ro lãi suất là rủi ro mà giá trị hợp lý hoặc các luồng tiền trong tương lai của một công cụ tài chính sẽ biến động theo những thay đổi của lãi suất thị trường. Rủi ro thị trường do thay đổi lãi suất của Công ty chủ yếu liên quan đến tiền, các khoản tiền gửi ngắn hạn và các khoản vay của Công ty.

Công ty quản lý rủi ro lãi suất bằng cách phân tích tình hình cạnh tranh trên thị trường để có được lãi suất có lợi cho mục đích của Công ty và vẫn nằm trong giới hạn quản lý rủi ro của mình.

##### *Rủi ro ngoại tệ*

Rủi ro ngoại tệ là rủi ro mà giá trị hợp lý của các luồng tiền trong tương lai của các công cụ tài chính sẽ biến động theo những thay đổi của tỉ giá hối đoái. Công ty chịu rủi ro do sự thay đổi của tỉ giá hối đoái liên quan trực tiếp đến hoạt động kinh doanh của Công ty.

Công ty không có rủi ro tỷ giá hối đoái từ các giao dịch mua, bán bằng đơn vị tiền tệ không phải là đơn vị tiền tệ kế toán của Công ty.

##### *Rủi ro về giá cổ phiếu*

Cổ phiếu do Công ty nắm giữ có thể bị ảnh hưởng bởi các rủi ro về giá trị tương lai của cổ phiếu đầu tư, theo đó Ban Tổng Giám đốc Công ty theo dõi biến động giá thị trường và thực hiện trích lập dự phòng phù hợp cho phần giảm giá.

##### (ii) Rủi ro tín dụng

Rủi ro tín dụng là rủi ro mà một bên tham gia trong một công cụ tài chính hoặc hợp đồng giao dịch không thực hiện được nghĩa vụ của mình, dẫn đến tổn thất về tài chính. Công ty có rủi ro tín dụng từ các hoạt động kinh doanh của mình (chủ yếu đối với tài khoản phải thu khách hàng), và từ hoạt động tài chính của mình, bao gồm tiền gửi ngân hàng, các khoản cho vay và các công cụ tài chính khác. Phải thu khách hàng

Công ty thường xuyên theo dõi các khoản phải thu khách hàng chưa thu được. Đối với các khách hàng lớn, Công ty xem xét sự suy giảm trong chất lượng tín dụng của từng khách hàng tại ngày lập báo cáo. Công ty tìm cách duy trì sự kiểm soát chặt chẽ các khoản phải thu tồn đọng và bố trí nhân sự kiểm soát tín dụng để giảm thiểu rủi ro tín dụng. Trên cơ sở này và việc các khoản phải thu khách hàng của Công ty có liên quan đến nhiều khách hàng khác nhau, rủi ro tín dụng không tập trung đáng kể vào một khách hàng nhất định.

Công ty sẽ lập dự phòng giảm giá trị để phản ánh mức độ thiệt hại ước tính đối với phải thu khách hàng, phải thu khác và các khoản đầu tư. Thành phần chính của khoản dự phòng giảm giá trị này là khoản lỗ cụ thể có liên quan đến mức độ thiệt hại cụ thể đối với từng khách hàng.

**CÔNG TY CỔ PHẦN HOÀNG HÀ**

Địa chỉ: Số nhà 368 phố Lý Bôn, phường Tiền Phong, thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình

**BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (Tiếp theo)****Mẫu số B 09-DN/HN**

Năm tài chính kết thúc vào ngày 31 tháng 12 năm 2019

**8.3 Công cụ tài chính (Tiếp theo)***Tiền gửi ngân hàng*

Công ty chủ yếu duy trì số dư tiền gửi tại các ngân hàng được nhiều người biết đến tại Việt Nam. Rủi ro tín dụng của số dư tiền gửi tại các ngân hàng được quản lý bởi bộ phận ngân quỹ của Công ty theo chính sách của Công ty. Rủi ro tín dụng tối đa của Công ty đối với các khoản mục trên bảng cân đối kế toán hợp nhất tại ngày kết thúc năm tài chính là giá trị ghi sổ như trình bày trong Thuyết minh số 5.1. Công ty nhận thấy mức độ tập trung rủi ro tín dụng đối với khoản tiền gửi ngân hàng là thấp.

**(iii) Rủi ro thanh khoản**

Rủi ro thanh khoản là rủi ro mà Công ty sẽ gặp khó khăn khi thực hiện các nghĩa vụ tài chính do thiếu vốn. Rủi ro thanh khoản của Công ty chủ yếu phát sinh từ việc các tài sản tài chính và nợ phải trả tài chính có thời điểm đáo hạn lệch nhau.

Công ty giảm thiểu rủi ro thanh khoản bằng cách duy trì một lượng tiền mặt và các khoản tương đương tiền và các khoản vay ngân hàng ở mức mà Ban Tổng Giám đốc cho rằng đủ để đáp ứng cho các hoạt động của Công ty và giảm thiểu rủi ro do những biến động của luồng tiền.

Bảng dưới đây phân tích đối với tài sản tài chính và các khoản nợ tài chính phi phái sinh vào các nhóm đáo hạn có liên quan dựa trên kỳ hạn còn lại từ ngày lập bảng cân đối kế toán hợp nhất đến ngày đáo hạn theo hợp đồng. Các số tiền được trình bày trong bảng sau là các luồng tiền theo hợp đồng không chiết khấu. Việc trình bày thông tin tài sản tài chính phi phái sinh là cần thiết để hiểu được việc quản lý rủi ro thanh khoản của Công ty khi tính thanh khoản được quản lý trên cơ sở công nợ và tài sản thuần.

	<b>Dưới 1 năm (VND)</b>	<b>Trên 1 năm (VND)</b>	<b>Tổng cộng (VND)</b>
<b>Tại 31/12/2019</b>			
<b>Giá trị ghi sổ:</b>			
Tiền và các khoản tương đương tiền	6.255.463.432	-	6.255.463.432
Phải thu khách hàng	35.175.647.923	-	35.175.647.923
Phải thu về cho vay	47.480.000.000	-	47.480.000.000
Phải thu khác	1.973.223.985	19.709.703.647	21.682.927.632
<b>Tổng cộng</b>	<b>90.884.335.340</b>	<b>19.709.703.647</b>	<b>110.594.038.987</b>
<b>Tại 31/12/2019</b>			
Phải trả người bán	3.963.951.582	-	3.963.951.582
Phải trả, phải nộp khác và chi phí phải trả	4.808.946.792	48.100.000	4.857.046.792
Các khoản vay và nợ	92.425.721.099	50.251.929.608	142.677.650.707
<b>Tổng cộng</b>	<b>101.198.619.473</b>	<b>50.300.029.608</b>	<b>151.498.649.081</b>
<b>Chênh lệch thanh khoản thuần</b>	<b>(10.314.284.133)</b>	<b>(30.590.325.961)</b>	<b>(40.904.610.094)</b>

**CÔNG TY CỔ PHẦN HOÀNG HÀ**

Địa chỉ: Số nhà 368 phố Lý Bôn, phường Tiền Phong, thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình

**BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (Tiếp theo)**

Mẫu số B 09-DN/HN

Năm tài chính kết thúc vào ngày 31 tháng 12 năm 2019

**8.3 Công cụ tài chính (Tiếp theo)**

	Dưới 1 năm (VND)	Trên 1 năm (VND)	Tổng cộng (VND)
<b>Tại 01/01/2019</b>			
Tiền và các khoản tương đương tiền	5.803.497.289	-	5.803.497.289
Phải thu khách hàng	65.557.761.597	-	65.557.761.597
Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	380.000.000	-	380.000.000
Phải thu khác	24.752.645.276	3.450.657.320	28.203.302.596
<b>Tổng cộng</b>	<b>96.493.904.162</b>	<b>3.450.657.320</b>	<b>99.944.561.482</b>
<b>Tại 01/01/2019</b>			
Phải trả người bán	7.143.945.070	-	7.143.945.070
Phải trả, phải nộp khác và chi phí phải trả	6.176.002.371	48.100.000	6.224.102.371
Các khoản vay và nợ	87.964.135.329	84.390.395.715	172.354.531.044
<b>Cộng</b>	<b>101.284.082.770</b>	<b>84.438.495.715</b>	<b>185.722.578.485</b>
<b>Chênh lệch thanh khoản thuần</b>	<b>(4.790.178.608)</b>	<b>(80.987.838.395)</b>	<b>(85.778.017.003)</b>

Công ty cho rằng mức độ tập trung rủi ro đối với việc trả nợ là thấp. Công ty có đủ khả năng tiếp cận các nguồn vốn cần thiết.

Tổng cộng (VND)	Trên 1 năm (VND)	Dưới 1 năm (VND)	Tại 31/12/2019
9.285.483.432	-	9.285.483.432	Tiền và các khoản tương đương tiền
38.175.847.923	-	38.175.847.923	Phải thu khách hàng
47.480.000.000	-	47.480.000.000	Phải thu về cho vay
27.682.927.923	19.708.703.847	1.974.224.080	Phải thu khác
110.624.259.278	19.708.703.847	90.884.238.240	<b>Tổng cộng</b>
3.083.951.882	-	3.083.951.882	Phải trả người bán
4.927.040.792	48.100.000	4.878.940.792	Phải trả, phải nộp khác và chi phí phải trả
142.877.680.707	80.251.628.808	62.626.051.899	Các khoản vay và nợ
181.458.619.381	80.300.620.608	101.157.998.473	<b>Tổng cộng</b>
(69.804.310.094)	(30.590.328.861)	(10.274.284.197)	<b>Chênh lệch thanh khoản thuần</b>

**CÔNG TY CỔ PHẦN HOÀNG HÀ**

Địa chỉ: Số nhà 368 phố Lý Bôn, phường Tiên Phong, thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình

**BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (Tiếp theo)****B 09-DN/HN**

Năm tài chính kết thúc vào ngày 31 tháng 12 năm 2019

Mẫu số

**8.3 Công cụ tài chính (Tiếp theo)**

(iii) Giá trị hợp lý

Giá trị ghi sổ trừ dự phòng của các khoản phải thu ngắn hạn, tiền gửi ngân hàng và các khoản phải trả người bán và phải trả khác là gần bằng với giá trị hợp lý của chúng.

	Giá trị ghi sổ		Giá trị hợp lý	
	31/12/2019 (VND)	01/01/2019 (VND)	31/12/2019 (VND)	01/01/2019 (VND)
<b>Tài sản tài chính</b>				
Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	-	380.000.000	-	380.000.000
Phải thu khách hàng	35.175.647.923	65.557.761.597	35.175.647.923	65.557.761.597
Phải thu khác	21.682.927.632	28.203.302.596	21.682.927.632	28.203.302.596
Tài sản tài chính sẵn sàng để bán	53.735.463.432	5.803.497.289	53.735.463.432	5.803.497.289
- Tiền và các khoản tương đương tiền	6.255.463.432	5.803.497.289	6.255.463.432	5.803.497.289
- Cho vay ngắn hạn	47.480.000.000	-	47.480.000.000	-
<b>Cộng</b>	<b>110.594.038.987</b>	<b>99.944.561.482</b>	<b>110.594.038.987</b>	<b>99.944.561.482</b>
<b>Công nợ tài chính</b>				
Các khoản vay và nợ	142.677.650.707	172.354.531.044	142.677.650.707	172.354.531.044
Phải trả người bán	3.963.951.582	7.143.945.070	3.963.951.582	7.143.945.070
Phải trả phải nộp khác và chi phí phải trả	4.857.046.792	6.224.102.371	4.857.046.792	6.224.102.371
<b>Cộng</b>	<b>151.498.649.081</b>	<b>185.722.578.485</b>	<b>151.498.649.081</b>	<b>185.722.578.485</b>

**8.4 Các khoản bất thường và sự kiện phát sinh sau niên độ kế toán**

Đến ngày lập Báo cáo này, Ban Tổng Giám đốc cho rằng không có sự kiện nào khác có thể làm cho các số liệu và thông tin đã được trình bày trong Báo cáo tài chính hợp nhất đã được kiểm toán của Công ty bị phản ánh sai lệch.

**8.5 Thông tin so sánh**

Số liệu so sánh trên Bảng Cân đối kế toán hợp nhất là số liệu trên Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2018 đã được kiểm toán, không có số liệu so sánh Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất và Báo cáo lưu chuyển tiền tệ hợp nhất do đây là năm đầu tiên Công ty có nghĩa vụ phải lập Báo cáo tài chính hợp nhất theo quy định hiện hành.

Thái Bình, ngày 27 tháng 03 năm 2020

**NGƯỜI LẬP BIỂU**

**KẾ TOÁN TRƯỞNG**

**TỔNG GIÁM ĐỐC**

**Nghiêm Thị Hiếu**

**Phạm Thị Loan**

**Lưu Huy Hà**

